



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM

9 tháng 2009

Bảo hiểm phi nhân thọ

Tình hình kinh tế xã hội trong 9 tháng vừa qua đã cho thấy những tín hiệu hồi phục tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,76%. Gói kích cầu của Chính phủ đã phát huy hiệu quả cao giúp các doanh nghiệp vượt qua những khó khăn của khủng hoảng tài chính và khôi phục năng lực sản xuất. Tiêu dùng trong nước tăng 18,6% là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và cơ cấu lại thị trường sản xuất - tiêu thụ.

Trong bối cảnh đó, thị trường bảo hiểm cũng tăng trưởng tốt, tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường đạt 9.857 tỷ VND, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Một số doanh nghiệp có mức tăng trưởng doanh thu phí tương đối cao như Bảo Việt - 10%, PVI - 28,2%, PJICO - 22%.



Để nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm của người dân, đặc biệt là người nghèo và nông dân, Bộ Tài chính

đã cho phép một số doanh nghiệp triển khai thí điểm bảo hiểm vi mô. Các sản phẩm này bao gồm bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm y tế. Hiện công ty Manulife đang triển khai thí điểm tại Hải Phòng và Kiên Giang các sản phẩm nói trên. Sau quá trình thí điểm, mô hình này sẽ được tổng kết và nếu cho kết quả tốt, sẽ được triển khai trên diện rộng. Doanh nghiệp bảo hiểm có thể thông qua các tổ chức đoàn thể như Hội phụ nữ, Hội nông dân để phân phối những sản phẩm này.

Về bồi thường, toàn thị trường đã giải quyết bồi thường 3.540 tỷ VND, chiếm 35,9% doanh thu. Các nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường cao gồm: Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển, Bảo hiểm cháy nổ và mọi rủi ro tài sản, Bảo hiểm sức khoẻ



và tai nạn con người, Bảo hiểm xe cơ giới. Tháng 9 vừa qua, cơn bão số 9 tràn qua các tỉnh miền Trung đã gây thiệt hại nặng nề chủ yếu cho các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, tài sản và hàng hải. Theo Cục Quản lý và Giám sát Bảo hiểm, số liệu tổng hợp từ các doanh nghiệp tính đến ngày 16/10/2009 cho thấy tổn thất ước tính thuộc trách nhiệm bồi thường là gần 372 tỷ đồng.

Tình hình trục lợi bảo hiểm có xu hướng gia tăng trong thời gian qua với cách thức ngày càng đa dạng và thủ đoạn tinh vi. Tình trạng này xảy ra là do việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo hiểm chưa được chặt chẽ. Khi xảy ra tổn thất, nhiều doanh nghiệp thường cân nhắc xử lý theo hướng để tránh tai tiếng, nên đã không làm đến cùng khi có nghi vấn khách hàng trục lợi bảo hiểm. Mặt khác, việc chia sẻ thông tin khách hàng giữa các doanh nghiệp hiện nay chưa được thực hiện vì nhiều lý do tế nhị, do đó doanh nghiệp khó có thể kiểm soát khách hàng có tỷ lệ tổn thất cao hay có ý đồ trục lợi bảo hiểm. Bộ Tài chính đang chỉ đạo các doanh nghiệp xây dựng Quy trình và thủ tục giải quyết bồi thường trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết bồi thường



kịp thời, đầy đủ, chính xác. Đây cũng là dịp để các doanh nghiệp tự rà soát lại quy trình, quy tắc bồi thường của mình nhằm hạn chế tình trạng trục lợi bảo hiểm.

Bảo hiểm nhân thọ

Thị trường bảo hiểm nhân thọ đã có những chuyển biến khả quan với số lượng hợp đồng khai thác mới trong 9 tháng tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Số lượng hợp đồng khôi phục hiệu lực cũng tăng 4% trong khi số lượng hợp đồng hết hiệu lực lại giảm

2% so với cùng kỳ năm trước.

Phí bảo hiểm định kỳ năm đầu trong 9 tháng đầu năm 1.961 tỷ VND, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, phí bảo hiểm đóng một lần là 48,29 tỷ VND, tăng 101%. Tổng phí khai thác mới đạt 2.009 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng thật sự ấn tượng trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn như năm nay và hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng rất lớn cho bảo hiểm nhân thọ trong thời gian tới.





Tái bảo hiểm thế giới 2009 - 2010

Đánh giá và triển vọng

Tổng quan

Bản báo cáo của Fitch Rating cung cấp cho nhà đầu tư, công ty bảo hiểm gốc và các nhà quan sát thị trường tái bảo hiểm những đánh giá cập nhật về tình hình xếp hạng tín dụng của ngành tái bảo hiểm toàn thế giới và môi trường hoạt động hiện tại.

Những vấn đề chính được thảo luận trong báo cáo là:

* Dự báo xếp hạng tín dụng theo Fitch

* Những yếu tố có thể khiến Fitch phải điều chỉnh mức xếp hạng

* Môi trường hiện tại và tương lai ảnh hưởng đến các công ty tái bảo hiểm;

* Tình hình tài chính nửa đầu năm 2009

Triển vọng xếp hạng tín dụng

Đánh giá triển vọng của Fitch đối với thị trường tái bảo hiểm vẫn là negative. Fitch chú ý đến khả năng các công ty tái bảo hiểm không thể bổ sung nguồn vốn trong tình hình kinh tế hiện tại nếu những công ty này chịu một tổn thất thiên tai lớn. Theo Fitch có nhiều khả năng các công ty tái bảo hiểm buộc phải hoạt động với nguồn vốn ít trong một thời gian dài.

Khả năng tiếp cận thị trường vốn vẫn bị hạn chế là do tình hình kinh tế thế giới suy giảm và sự suy giảm của thị trường vốn trong 1 năm qua. Đó là những nhân tố khiến Fitch thay đổi triển vọng thị trường



từ stable sang negative.

Tuy nhiên, Fitch cũng tin rằng thị trường tái bảo hiểm sẽ trở lại mức xếp hạng stable. Nhìn chung, các công ty tái bảo hiểm khắc phục tình hình khủng hoảng tài chính tốt hơn các công ty bảo hiểm gốc. Sở dĩ như vậy là do các công ty tái bảo hiểm thường có danh mục đầu tư có chất lượng hơn và hệ số đòn bẩy tài sản thấp hơn.

Tình hình hoạt động

Các yếu tố cơ bản của thị trường tái bảo hiểm đã có sự cải thiện từ cuối năm 2008. Các công ty tái bảo hiểm trong báo cáo của Fitch đã tăng nguồn vốn chủ sở hữu lên trên 8% trong nửa đầu 2009, giá trị vốn hoá tăng và các công ty tái bảo hiểm phi nhân thọ đạt kết quả kinh doanh tốt. Trong nửa đầu 2009 các công ty tái bảo hiểm phục hồi được 35% nguồn vốn chủ sở hữu bị sụt giảm trong năm 2008.

Vấn đề quan tâm hàng đầu là lợi nhuận năm nghiệp vụ của các công ty tái bảo hiểm phi nhân thọ. Hầu hết các công ty tái bảo hiểm đều có lợi nhuận nghiệp vụ, song mức lợi nhuận tính theo năm tài chính không cao. Đối với các công ty tái bảo hiểm nhân thọ Fitch chú ý đến nguy cơ biến động của thị trường tài chính do tỷ lệ đầu tư của các công ty này cao hơn so với các công ty phi nhân thọ.

Cơ sở cho dự báo triển vọng negative của Fitch

Tình hình kinh tế và tài chính hiện nay khiến cho các công ty tái bảo hiểm khó tiếp cận thị trường tài chính và phục hồi tài sản công ty nếu chịu một tổn thất lớn. Khả năng tiếp cận thị trường tài chính sau những tổn thất lớn là mối quan tâm chính đối với các công ty tái bảo hiểm vì các công ty tái bảo hiểm có rủi ro lớn về thiên tai, trong khi đó khách hàng của họ là các tổ chức lớn lại rất quan tâm đến tình hình tài chính và sự ổn định

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

nguồn vốn của các công ty tái bảo hiểm. Trước đây, các công ty tái bảo hiểm có thể dễ dàng huy động vốn bổ sung từ các nhà đầu tư khi phải chịu tổn thất lớn làm ảnh hưởng đến bảng tổng kết tài sản, như trường hợp sau các cơn bão Katrina, Rita và Wilma năm 2005.

Chênh lệch lãi suất tín dụng lớn làm tăng chi phí vốn

Mặc dù biên độ chênh lệch đã được thu hẹp trong 9 tháng đầu năm 2009 nhưng vẫn khá lớn so với tiêu chuẩn. Nếu một tổn thất thiên tai lớn xảy ra trong thời gian tới chắc chắn sẽ hạn chế khả năng tăng vốn của các công ty tái bảo hiểm.

Giá cổ phiếu và sự bất ổn của thị trường không thuận lợi cho việc phát hành vốn

Fitch tin rằng tỷ lệ giữa thị giá so với giá trị sổ sách của các công ty tái bảo hiểm ở mức thấp làm giảm tính hấp dẫn của việc huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu.

Fitch cũng đánh giá sự sụt giảm đáng kể giá trị thị trường vốn trong năm 2008 và sự bất ổn của thị trường này trong 12-18 tháng qua tạo áp lực đối với khả năng tăng vốn của các công ty tái bảo hiểm khi xảy ra tổn thất lớn. Các chỉ số thị trường vốn chính bị sụt giảm 30%-40% trong năm 2008 và mặc dù được phục hồi mạnh mẽ trong năm 2009 nhưng Fitch tin rằng còn quá sớm để đánh giá đây là sự phục hồi hoàn toàn.

Thiếu sự tiếp cận thị trường vốn có thể tác động đến tính thanh khoản

Những nhân tố tương tự cũng có tác động tiêu cực đến tính thanh khoản của thị trường tài chính. Các công ty bảo hiểm đối diện với nhu cầu thanh khoản lớn và bất ngờ nhiều hơn là các công ty gốc do nguy cơ bị tổn thất thiên tai lớn.

Tình hình kinh tế không thuận lợi cho ổn định tín dụng

Những nhận định nêu trên đưa ra dựa trên các điều kiện kinh tế không ổn định trong giai đoạn này. Để ngành bảo hiểm phát triển ổn định thì nền kinh tế không chỉ thoát khỏi khủng hoảng mà còn phải đủ mạnh để hỗ trợ tình hình tín dụng ổn định.

Fitch cảnh báo rằng mặc dù điều kiện kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, tỷ lệ có việc làm và niềm tin tiêu dùng sẽ phục hồi thì những tác động bên lề như là lạm phát cao sẽ là vấn đề đối với các công ty tái bảo hiểm nhất là đối với danh mục đầu tư có thời hạn dài. Ngoài ra, để nền kinh tế có thể phục hồi thì lãi suất phải duy trì ở mức thấp trong một khoảng thời gian dài. Các công ty tái bảo hiểm hoạt động trong môi trường lãi suất thấp sẽ đạt được lợi nhuận phù hợp với dự đoán về mức xếp hạng tài chính.

Các điều kiện để trở lại dự báo triển vọng ổn định

Có thể dự báo triển vọng ổn định nếu có đầy đủ các điều kiện sau:

- * Thị trường vốn tạo điều kiện để các công ty tái bảo hiểm có thể tiếp cận nguồn vốn với mức giá phù hợp, cho phép các công ty này "phục hồi" sau 1 tổn thất lớn;

- * Không tồn tại sự phát triển kinh tế bất lợi (như lạm phát cao);

- * Kết quả kinh doanh tái bảo hiểm tốt, trên cơ sở năm tài chính và năm nghiệp vụ, đủ để bù lại tác động của lãi suất thấp đối với doanh thu đầu tư.

Những mối quan hệ này có liên quan và phụ thuộc lẫn nhau, Fitch sẽ đánh giá phạm vi phục hồi và triển vọng lợi nhuận của các công ty tái bảo hiểm.

Khả năng điều chỉnh dự báo triển vọng đối với thị trường tái bảo hiểm thế giới sang mức positive là rất khó xảy ra do tình hình cạnh tranh gia tăng và tình hình bất ổn của thị trường vốn.

Tình hình hiện tại và trong thời gian tới có ảnh hưởng đến các công ty tái bảo hiểm.

Tập trung vào bảo tồn nguồn vốn khi các công ty tái bảo hiểm giảm rủi ro đối với những khoản đầu tư

Để bảo toàn nguồn vốn khi giá trị tài sản sụt giảm, các công ty tái bảo hiểm đã chủ động giảm rủi ro danh mục đầu tư trong 1 năm qua bằng cách giảm đầu tư vào vốn chủ sở hữu và các sản phẩm đã được cơ cấu và tăng cường đầu tư vào tiền mặt có độ rủi ro thấp và trái phiếu chính phủ.

Fitch dự báo rằng các công ty tái bảo hiểm sẽ tiếp tục chấp nhận rủi ro đầu tư ở mức độ vừa phải để bảo tồn nguồn vốn cho đến khi thị trường tài chính ổn định hơn.

Thiên tai nhiều nhưng không có tổn thất lớn có thể làm thay đổi thị trường tái bảo hiểm

Nửa đầu năm 2009 các công ty tái bảo hiểm phải đối mặt với rất nhiều các sự cố thiên tai do điều kiện thời tiết khắc nghiệt tuy vậy tổn thất



được bảo hiểm chỉ xấp xỉ với mức trung bình gần đây. Dịch vụ NatCat của Munich Re ước tính tổn thất được bảo hiểm trong nửa đầu 2009 là 11 tỷ USD so với mức trung bình 10 USD của giai đoạn 1999-2008. Sự cố nổi bật nhất là cơn bão mùa đông Klaus đi qua Tây Ban Nha và Pháp vào tháng 1 với ước tính tổn thất được bảo hiểm là 1-2,2 tỷ USD. Một số sự cố nổi bật trong năm 2009 đến thời điểm hiện tại bao gồm rất nhiều các cơn bão và lốc lớn tại phía Tây Hoa Kỳ và tổn thất cháy tại Úc. Những vụ việc này gây ra tổn thất đáng kể cho các công ty bảo hiểm gốc nhưng chưa đủ lớn để kết hợp với chương trình tái bảo hiểm thiên tai bảo hiểm cho những tổn thất liên quan đến bão hay động đất trầm trọng hơn.

Trong năm 2008, tổn thất thiên tai được bảo hiểm trên thế giới là 53 tỷ USD cao hơn mức trung bình nhưng không đủ cao để tác động đến thu nhập hay nguồn vốn.

Tỷ lệ phí gần đây thắt chặt đôi chút

Tỷ lệ phí tái tục tái bảo hiểm vào tháng 1/2009 và giữa năm tăng ở nhiều nghiệp vụ do giảm năng lực bảo hiểm bị ràng buộc bởi tổn thất liên quan đến đầu tư và thiên tai của các công ty tái bảo hiểm trong năm 2008, tăng nhu cầu tái bảo hiểm do tình hình tài chính của các công ty bảo hiểm gốc suy giảm và dự đoán lãi suất thấp và lãi đầu tư thấp hơn. Tỷ lệ phí thắt chặt đôi chút trong năm 2009 nhưng không đủ tạo ra lợi nhuận kinh doanh hay lợi nhuận kỹ thuật so với mức đạt được trong giai đoạn thị trường cứng 2002-2004.

Tỷ lệ phí tăng trung bình vào tháng 1 và tháng 4/2009 dưới 5%. Tỷ lệ phí tăng đối với chương trình tại Florida vào tháng 6 và tháng 7 là 10%-15% với điều kiện điều khoản không thay đổi so với các mùa tái tục trước.

Các loại hình bảo hiểm với mức độ rủi ro trong tình hình kinh tế suy

thoái cao hơn mức trung bình, cụ thể là đối với bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp (D&O), lỗi và sai sót (E&O) có mức phí tăng đáng kể. Tương tự đối với các nghiệp vụ hàng không, hàng hải, dầu khí với năng lực bảo hiểm giảm khi các công ty tái bảo hiểm giảm tập trung và tích tụ rủi ro.

... Nhưng khó có thể xảy ra thị trường cứng kéo dài

Mặc dù tỷ lệ phí của nhiều nghiệp vụ gần đây thắt chặt, vẫn còn nhiều yếu tố hạn chế sự tăng phí. Cạnh tranh vẫn sẽ xảy ra đối với hầu hết các nghiệp vụ và thị trường tài chính thế giới đang ổn định trở lại đảm bảo rằng cung tái bảo hiểm sẽ đáp ứng cầu.

Hoạt động mua lại và sáp nhập (M&A)

Hoạt động M&A phát triển trong 9 tháng đầu năm 2009 mặc dù các giao dịch thực hiện ở quy mô vừa phải và không làm thay đổi tình hình cạnh tranh của ngành. Mặc dù hoạt động M&A gần đây phát triển nhưng Fitch không dự báo sẽ có làn sóng sáp nhập trong ngành tái bảo hiểm. Điều kiện thị trường cạnh tranh nhưng sẽ không đủ để dẫn đến làn sóng sáp nhập. Biến động gần đây về tỷ lệ phí phù hợp và những khó khăn đảm bảo cho tình hình tài chính cho thấy rằng khó có thể có làn sóng sáp nhập lớn trong những tháng còn lại của 2009 và cả 2010.

Tình hình tài chính trong nửa đầu của năm 2009

Phi nhân thọ đạt kết quả kinh doanh tốt

Các công ty tái bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục báo cáo kết quả kinh doanh tốt trong nửa đầu của 2009. Nhóm các công ty tái bảo hiểm trong báo cáo của Fitch có tỷ lệ chi phí kết hợp 91,7% trong nửa đầu của năm 2009. Nguồn vốn và

năng lực bảo hiểm giảm mạnh trong ngành vào nửa cuối của 2008 thúc đẩy tỷ lệ phí tăng trong mùa tái tục năm 2009 và góp phần tạo ra kết quả kinh doanh tốt.

Các công ty tái bảo hiểm nhân thọ báo cáo phí bảo hiểm cao hơn, lợi nhuận thấp hơn so với nửa đầu của 2008

Nhóm các công ty tái bảo hiểm nhân thọ trong báo cáo của Fitch với phí giữ lại tăng nhẹ trong nửa đầu của năm 2009 so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng phản ánh sự tăng trưởng mạnh đồng tiền quốc gia đã bù lại việc đồng USD tăng so với đồng Euro và Franc Thụy Sĩ so với cùng kỳ năm trước. Với tỷ giá hối đoái của nửa đầu năm 2008, phí giữ lại thu được tăng lên 14% so với năm trước.

Trong 6 tháng đầu năm 2009, thu nhập trước thuế của các công ty tái bảo hiểm nhân thọ trong báo cáo của Fitch giảm 20% về giá trị bằng USD so với cùng kỳ năm trước. Đồng USD mạnh so với đồng Euro và Franc Thụy Sĩ so với cùng kỳ năm trước lý giải một phần cho sự giảm sút này. Tuy nhiên, loại trừ tác động của sự biến đổi tỷ giá hối đoái, thu nhập trước thuế của các công ty tái bảo hiểm nhân thọ giảm 11% so với cùng kỳ năm trước. Fitch cho rằng thu nhập của các công ty tái bảo hiểm nhân thọ sụt giảm là do lãi đầu tư thấp hơn và tổn thất cao hơn.



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Bảng xếp hạng của Fitch đối với một số công ty tái bảo hiểm

Công ty	Mức xếp hạng hiện tại	Triển vọng dài hạn	Hiện tại		02/9/2008	
			Rating Outlook	Rating Watch	Rating Outlook	Rating Watch
Ace Ltd.		A+	Stable	-	Stable	-
Ace Tempest R/I Limited	AA-		Stable	-	Stable	-
Arch Capital Group Ltd.		A	Stable	-	Stable	-
Arch Reinsurance Limited	A+		Stable	-	Stable	-
Berkshire Hathaway, Inc.		AA+	Negative	-	Stable	-
General Reinsurance Corp.	AAA		Negative	-	Stable	-
National Indemnity Co.	AAA		Negative	-	Stable	-
Brit Insurance Holdings, Limited		BBB+	Stable	-	Negative	-
Brit Insurance Limited	A		Stable	-	Negative	-
China International Holdings Co. Ltd.		BBB	Positive	-	Stable	-
China International R/I Co. Ltd.	A-		Positive	-	Stable	-
Everest Re Group		A+	Stable	-	Stable	-
Everest R/I (Bermuda) Ltd.	AA-		Stable	-	Stable	-
Everest Reinsurance Company	AA-		Stable	-	Stable	-
Flagstone R/I Holdings Limited		BBB+	Stable	-	Stable	-
Flagstone Reassurance Sulsee SA	A-		Stable	-	Stable	-
Hannover Ruckversicherung AG	A+	A+	Negative	-	Stable	-
Hiscox Ltd.		BBB+	Stable	-	Stable	-
Hiscox Ins. Company (Bermuda) Limited	A		Stable	-	Stable	-
Hiscox Ins. Company (Guernsey) Limited	A		Stable	-	Stable	-
Society of Lloyds		A	Stable	-	Stable	-
Lloyd's of London	A+		Stable	-	Stable	-
Mapfre SA		A-	Negative	-	Stable	-
Mapfre Re Compania De Reaseguros S.A	A		Negative	-	Stable	-
Max Capital Group Ltd.		A-	Negative	-	Stable	-
Max Bermuda Ltd.	A		Negative	-	Stable	-
Max Re Europe Ltd.	A		Negative	-	Stable	-
Montpelier Re Holdings, Ltd.		BBB+	Stable	-	Stable	-
Montpelier Reinsurance Ltd.	A-		Stable	-	Stable	-
Munich Reinsurance Company	AA-	AA-	Stable	-	Stable	-
Munich Reinsurance America, Inc.	AA-		Stable	-	Stable	-
Odyssey Re Holdings Corp.		BBB	Stable	-	Stable	-
Odyssey America R/I Corp.	A-		Stable	-	Stable	-
Pacific Life Re Limited	A-		Negative	-	Stable	-
PartnerRe Ltd.		AA-	Stable	-	Stable	-
Partner R/I Company Ltd.	AA		Stable	-	Stable	-
Platinum Underwriters Holdings, Ltd.		A-	Stable	-	Stable	-
Platinum Underwriters Bermuda, Ltd.	A		Stable	-	Stable	-
QBE Insurance Group Limited		A	Stable	-	Stable	-
QBE Reinsurance Corporation	A+		Stable	-	Stable	-
QBE Reinsurance (Europe) Limited	A+		Stable	-	Stable	-
Reaseguradora Patria, S.A.	BBB+		Stable	-	Stable	-
Reinsurance Group of America, Inc.		A-	Negative	-	Stable	-
RGA Reinsurance Company	A+		Negative	-	Stable	-
RenaissanceRe Holdings, Ltd.		A-	Stable	-	Stable	-
Renaissance Reinsurance Ltd.	A		Stable	-	Stable	-

(Theo Fitch Rating)

Thị trường bảo hiểm Trung Quốc: Những khó khăn thách thức đối với các công ty và cơ quan quản lý

Thị trường bảo hiểm Trung Quốc tăng trưởng nhanh chóng trong những năm gần đây. Mặc dù kinh tế khủng hoảng nhưng ngành bảo hiểm sẽ tiếp tục phát triển do bảo hiểm vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong nền kinh tế. Để thay đổi tình hình này thì vấn đề quan trọng đó là cách thức các cơ quan quản lý của Trung Quốc đối xử với các công ty bảo hiểm của nước ngoài đang hoạt động tại Trung Quốc hoặc có kế hoạch thâm nhập thị trường này.

Thị trường bảo hiểm Trung Quốc có tiềm năng phát triển mạnh. Năm 2008 doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng 41%, các dịch vụ phi nhân thọ tăng 20%. Số lượng các công ty tham gia thị trường tăng từ 5 công ty vào cuối những năm 1970 lên 120 công ty vào thời điểm hiện tại, trong số đó có khoảng 40 công ty nước ngoài.

Tuy nhiên, mặc dù có sự gia tăng về số lượng các công ty tham gia thị trường nhưng tỷ lệ tham gia bảo hiểm vẫn ở mức thấp. Xét về doanh thu phí, tỷ trọng tham gia bảo hiểm tại Trung Quốc mới chỉ chiếm dưới 4% GDP trong đó tại Đức là 6%, tại Mỹ là 9%. Cả khu vực rộng lớn gồm 700 triệu dân sống ở khu vực nông thôn Trung Quốc không được tiếp cận các dịch vụ bảo hiểm thương mại.

Chương trình bảo hiểm rộng hơn trong các chương trình nghị sự

Cung cấp cho người dân các sản phẩm bảo hiểm là việc làm cần



thiết đối với tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội. Các nhà hoạch định chính sách của Trung Quốc cũng nhận thức được vấn đề này: an toàn xã hội đối với người dân là ưu tiên hàng đầu trong các chương trình nghị sự. Chính phủ muốn làm cho việc kinh doanh bảo hiểm đạt hiệu quả hơn để có thể thúc đẩy cải cách chính trị-xã hội của đất nước. Ủy ban quản lý bảo hiểm Trung Quốc (CIRC) đang tăng cường cải cách và tự do hóa thị trường bảo hiểm Trung Quốc.

Mức sống của người dân Trung Quốc tăng nhanh đòi hỏi phải có chương trình bảo hiểm rộng hơn trước những rủi ro tài chính đối với khách hàng. Ngoài ra, có ngày càng nhiều các công ty tư nhân không thể dựa vào sự trợ cấp của nhà nước khi bảo hiểm cho những rủi ro kinh doanh hay đưa ra

chương trình trợ cấp cho người lao động. Có thể thấy rằng các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ sẽ không đáp ứng được nhu cầu của thị trường bảo hiểm Trung Quốc trong tương lai.

Tư vấn khách hàng là nhân tố quan trọng

Thị trường đang có nhu cầu về các sản phẩm cải tiến và sự tư vấn khách hàng chuyên nghiệp. Trong việc quản lý kênh phân phối, mục tiêu định lượng và sự tập trung không có trọng điểm vào thị phần đã phá hủy nhu cầu duy trì chất lượng tư vấn người tiêu dùng. Một số công ty bảo hiểm quy mô nhỏ và trung bình đã bị cuốn vào vòng luẩn quẩn của việc kinh doanh chạy theo đồng tiền với việc thiếu vốn do mở rộng kinh doanh quá nhanh.

Cung cấp trình độ chuyên môn

Các công ty bảo hiểm nước ngoài có thể đóng góp đáng kể vào sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc nói chung và đối với ngành bảo hiểm nói riêng: Thị trường bảo hiểm Trung Quốc vẫn là thị trường bảo hiểm non trẻ. Các công ty bảo hiểm trong nước có ít kinh nghiệm nghề nghiệp. Các công ty trong nước khi hợp tác với các công ty nước ngoài sẽ có lợi từ việc tiếp thu được trình độ chuyên môn, kỹ thuật và công nghệ.

Tuy nhiên, điều kiện tiên quyết cho mối quan hệ hợp tác là công ty nước ngoài được phép tham gia kinh doanh với một phạm vi nhất định. Vì vậy, đây thực sự là một vấn đề cần chú ý. Mặc dù đã có những nỗ lực tự do hóa thị trường bảo hiểm từ phía CIRC nhưng tỷ lệ phí của các công ty bảo hiểm nước ngoài tại Trung Quốc vẫn ở mức thấp, năm 2007 mới chỉ chiếm 6%. Thị phần thấp so với các công ty bảo hiểm trong nước của Trung Quốc với mạng lưới hoạt động tại 30 tỉnh thành cho thấy sự tham gia còn hạn chế của các công ty bảo hiểm nước ngoài tại các tỉnh thành của Trung Quốc. Tuy nhiên, điều đó cũng cho thấy sự chậm trễ của CIRC trong việc chấp thuận cho các công ty bảo hiểm nước ngoài mở rộng địa bàn hoạt động.

Vai trò điều phối của các cơ quan quản lý của Trung Quốc

Cơ quan quản lý bảo hiểm CIRC nắm bắt được cả những tiến triển đã đạt được cũng như những thiếu sót còn tồn tại. Trình độ kỹ thuật và cách thức giám sát dựa vào thị trường của CIRC tuân theo cách thức quản lý của thế giới đã phát triển nhanh chóng trong suốt thập kỷ từ khi cơ quan này hoạt động.

Những thay đổi về luật bảo hiểm gần đây đã cho thấy sự mở rộng thị trường vốn đối với đầu tư vào thị trường bảo hiểm, nhưng cũng phản ánh cách thức quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và bảo vệ

khách hàng nghiêm ngặt hơn. Là thành viên của IAIS, CIRC chia sẻ trình độ chuyên môn và thúc đẩy các công ty bảo hiểm trong nước và nước ngoài tích cực tham gia phát triển thị trường. Đã có những cuộc thảo luận diễn ra gần đây giữa CIRC không chỉ với các công ty thuộc sở hữu nhà nước lớn như trước đây mà còn với cả các công ty bảo hiểm nhỏ trong nước và các công ty của nước ngoài.

Theo một tờ báo mới xuất bản của Ủy ban thương mại châu Âu tại Trung Quốc, CIRC tiếp tục triển khai các đơn bảo hiểm ưu tiên cho các công ty trong nước và cho phép các công ty nước ngoài mở rộng kinh doanh với tốc độ chậm hơn các công ty trong nước mới thành lập. Việc tham gia thị trường của các công ty bảo hiểm nhân thọ nước ngoài vẫn yêu cầu phải thành lập liên doanh với công ty của Trung Quốc. Đó là khó khăn khi gia nhập thị trường trong bối cảnh hầu hết các nhà đầu tư trong nước tập trung vào phần lớn là các khoản đầu tư ngắn hạn. Trong khi đó rào cản gia nhập thị trường đối với các công ty nước ngoài đối với loại hình bảo hiểm bắt buộc lại không có lợi đối với việc chuyển giao bí quyết kỹ thuật của các công ty nước ngoài. Vấn đề này chủ yếu được áp dụng đối với bảo hiểm trách nhiệm bên thứ ba đối với motor chiếm 60-70% doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ.

Mục tiêu chính trị chủ yếu là mở rộng phạm vi bảo hiểm và điều đó có nghĩa là vai trò cân đối của

CIRC trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế. Trước khi khủng hoảng kinh tế xảy ra, các công ty bảo hiểm qui mô trung bình mới thành lập tại Trung Quốc phát triển rất nhanh. Các công ty này đạt được tốc độ tăng trưởng đáng kể về doanh thu phí để trang trải cho các khoản tiền phải chi trả của công ty. Khi cuộc khủng hoảng bắt đầu xảy ra, tốc độ tăng trưởng của các công ty này chậm lại và doanh thu đầu tư cũng ít đi, vì vậy nguồn vốn không đủ. Đây là mối quan tâm thực sự đối với cơ quan quản lý khi muốn qui định về khả năng thanh toán có hiệu lực và giúp thị trường tăng trưởng nhanh chóng.

Triển vọng đối với công ty bảo hiểm nước ngoài tại Trung Quốc

Những ví dụ kể trên cho thấy CIRC đã triển khai cách làm thiết thực để phát triển thị trường bảo hiểm Trung Quốc.

Cách thức này đã ngày càng đáp ứng được nhu cầu của khách hàng cũng như của công ty bảo hiểm. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều các vấn đề CIRC cần phải giải quyết trong những năm tiếp theo. Một trong số đó là việc mở cửa thị trường Trung Quốc cho các công ty bảo hiểm nước ngoài bằng cách xóa bỏ hàng rào gia nhập thị trường. Do đó, người dân sẽ được cung cấp nhiều hơn các sản phẩm dịch vụ, tăng chất lượng dịch vụ và đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng đối với bảo hiểm.

(Theo Asia Ins. Review - Tháng 10/09)



THIẾT LẬP BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG: Tám gương của Trung Quốc

Trung quốc là một trong những người khổng lồ nông nghiệp trên thế giới. Tuy nhiên, vì nhu cầu về sản lượng nông nghiệp gia tăng nhiều hơn nên đất nước này ngày càng phải đương đầu với tình huống đầy thách thức: đất trồng trọt được thì hạn chế còn cây trồng lại bị lũ lụt, hạn hán và bão đe dọa.

Chính phủ Trung Quốc đã nhận thức được tầm quan trọng của ngành nông nghiệp đối với nền kinh tế và đối với sự ổn định xã hội của đất nước này. Từ năm 2004, “Các vấn đề Tam nông”, bao gồm nông nghiệp, nông thôn và nông dân đã được ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự của chính phủ. Bảo hiểm nông nghiệp là một trong những sáng kiến lớn mà chính phủ Trung Quốc thực hiện để ổn định thu nhập của nông dân, và cuối cùng là để khuyến khích đầu tư cho đầu vào nông nghiệp có chất lượng cao và cải tiến kỹ thuật nông nghiệp.

Giống như ở nhiều nước khác, các khoản trợ cấp làm cho phí bảo hiểm dễ được nông dân Trung Quốc chấp nhận hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một thách thức nữa là phải tạo ra một thị trường bảo hiểm lớn mạnh cho nhiều loại cây trồng khác nhau, các vùng khí hậu khác nhau và cho các hoạt động nông nghiệp chủ yếu trên quy mô nhỏ của Trung Quốc. Việc tiếp cận thị trường tái bảo hiểm nội địa và thế giới giúp các nhà bảo hiểm Trung Quốc chấp nhận được các rủi ro cao độ và họ cũng được hưởng lợi từ kinh nghiệm và kỹ thuật chuyên môn trên quy mô toàn cầu của các nhà tái bảo hiểm quốc tế.

Nhu cầu sản xuất lương thực tăng

Trung Quốc là một trong những nền kinh tế đang phát triển nhanh nhất trên thế giới và là một trong những nhà sản xuất nông nghiệp lớn. Theo Liên hợp quốc, Trung Quốc chiếm hơn một nửa sản lượng thủy sản, 1/3 sản lượng thịt, 1/4 sản lượng rau quả và 1/5 sản lượng ngũ cốc toàn thế giới. Trung Quốc cũng có diện tích rừng lớn nhất đứng hàng thứ 5 trên thế giới. 350 triệu lực lượng lao động nông thôn đóng góp 11% hay 600 tỷ USD vào Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc. Giống như ở nhiều nước khác, an ninh lương thực là tối quan trọng trong chương trình nghị sự chính trị của Trung Quốc. Các hộ gia đình Châu Á chỉ tiêu trung bình 30% thu nhập của họ vào lương thực, so với dưới 10% ở Châu Âu hay Mỹ. Tuy

nhiên, giá lương thực không chắc sẽ giảm vì nhu cầu lương thực của Trung Quốc đang tăng do sự tăng trưởng dân số và sự chuyển dịch từ gạo và ngũ cốc sang chế độ ăn đã bổ sung các chất dinh dưỡng. Chỉ riêng trong giai đoạn từ 2000 đến 2010, chính phủ Trung Quốc dự tính nhu cầu về thịt tăng khoảng 10%, trứng khoảng 26%, rau khoảng 33%, hải sản khoảng 37% và sữa với mức tăng ấn tượng là 190%.¹ Ước tính cần 8 kg ngũ cốc và đến 100.000 lít nước để sản xuất 1 kg thịt bò. Khi so sánh, phải mất khoảng 750 lít nước để trồng 1 kg lúa mì.² Dựa vào sự phát triển đó, chính phủ Trung Quốc dự tính sản xuất ngũ cốc cần phải tăng khoảng 1/3 trong 25 năm tới để đáp ứng nhu cầu nội địa.

Thực tế là từ năm 1999 đến năm 2003 sản lượng ngũ cốc đã giảm

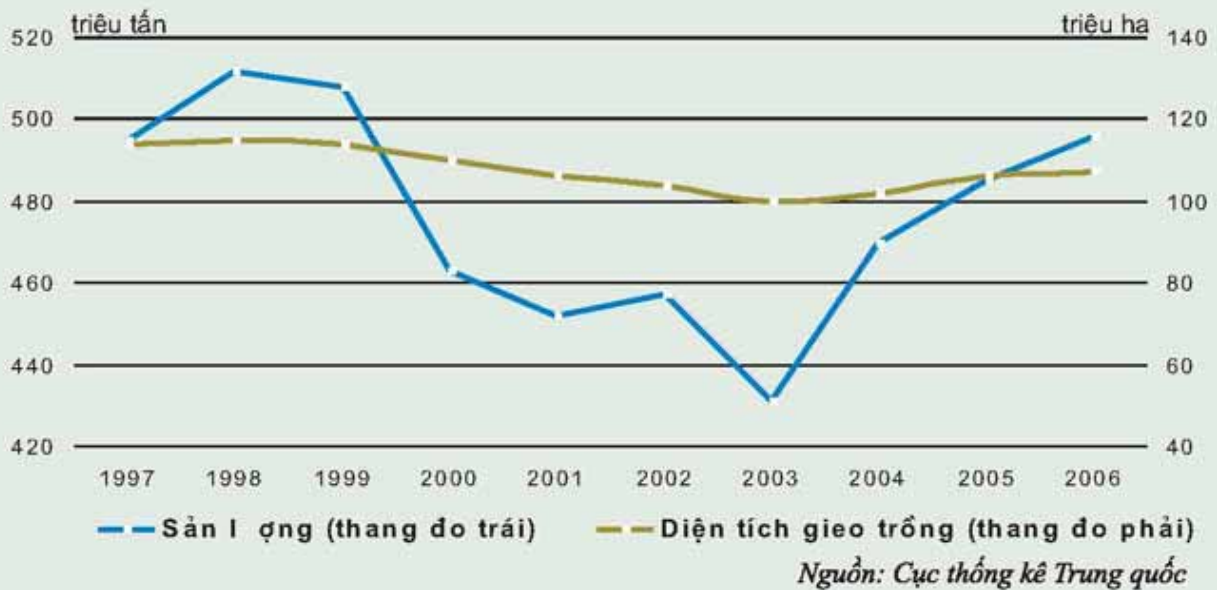
đáng kể. Kể từ đó, chính phủ Trung Quốc đã tiến hành các biện pháp để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trong 10 năm vừa qua, sản lượng ngũ cốc tăng khoảng 6% trong khi diện tích gieo trồng giảm khoảng 10% (Hình 1). Mức tăng năng suất này gây ấn tượng sâu sắc nhưng không chắc sẽ đủ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Cũng cần lưu ý rằng các yếu tố như là sự thoái hóa của đất canh tác thâm canh và ảnh hưởng của thiên tai sẽ có tác động đến sản lượng. Trong 10 năm qua, thiên tai đã ảnh hưởng 1/4 đến 1/3 đất trồng trọt ở Trung Quốc.³ Ước tính hạn hán, lũ lụt, bão, sâu bọ và dịch bệnh đã phá hủy khoảng 10% cây trồng hàng năm. Chỉ một tỷ lệ % nhỏ đất trồng có thể cày cấy có tồn thất cây trồng lên tới 80% hoặc cao hơn, trong khi phần lớn tồn thất cây trồng lên xuống từ 10% đến 80% (Hình 2).

¹ Ủy ban Nhà nước, Lộ trình phát triển thực phẩm và dinh dưỡng của Trung Quốc (2001-2010)

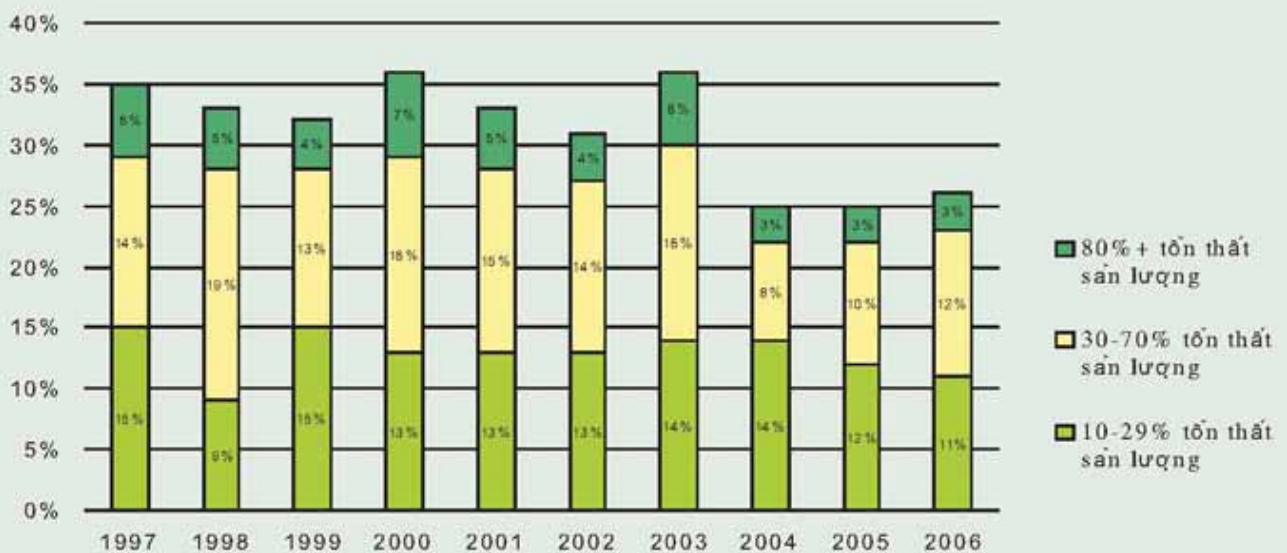
² Nước cho lương thực Cuộc tranh luận đang tiếp diễn, http://www.clw.csiro.au/publications/water_for_food.pdf

³ Để có thêm thông tin, đề nghị tham khảo ấn phẩm của Swiss Re: Phương pháp bảo hiểm cho ngành nông nghiệp và thực phẩm Trung Quốc.

Hình 1: Diện tích gieo trồng và sản lượng ngũ cốc ở Trung Quốc (1997-2006)



Hình 2: Tỷ lệ % đất trồng có thể cây trồng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo cường độ



Phản ứng của Chính phủ Trung Quốc

"Quốc dĩ dân vi bản, dân dĩ thực vi thiên - (Quốc gia lấy dân làm gốc, và dân thì lấy cái ăn làm điều quan trọng hàng đầu)".⁴

Sau khi sản xuất nông nghiệp bị sụt giảm vào năm 2003, chính phủ đã khuyến khích sản xuất ngũ cốc bằng cách tăng các khoản trợ cấp cho đầu vào và máy móc của ngành nông nghiệp, bằng cách bảo đảm mức giá thu mua tối thiểu cho ngũ cốc và bằng cách miễn thuế.

Từ năm 2004, chính phủ Trung Quốc đã đưa "Các vấn đề Tam nông" là mục ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự của mình với mục tiêu chính là phát triển ngành nông nghiệp, cải thiện quyền tiếp cận với thị trường hàng hóa nông nghiệp thế giới và cải thiện tình hình kinh tế và xã hội của nông dân Trung Quốc. Các biện pháp chính sách bao gồm đẩy mạnh công nghiệp hóa và thương mại hóa trong ngành nông nghiệp,

tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tiếp cận các dịch vụ tài chính và cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn. Bảo hiểm nông nghiệp được coi là một công cụ tài chính then chốt để ổn định nguồn thu nhập của nông dân và cải thiện khả năng mau phục hồi của nông dân sau khi gặp khó khăn về tài chính do vụ thu hoạch kém. Từ năm 2007, chính phủ đã thúc đẩy bảo hiểm nông nghiệp thông qua các khoản trợ cấp.

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Cơ chế phòng ngừa rủi ro nông nghiệp trong nội dung “Các vấn đề Tam nông”⁵

- 1) Cải thiện khả năng giám sát hiểm họa thiên nhiên và phòng ngừa/giảm nhẹ tổn thất tiềm tàng.
- 2) Thúc đẩy bảo hiểm nông nghiệp theo nguyên tắc “chính phủ chỉ đạo, hỗ trợ bằng chính sách và vận hành theo cơ chế thị trường, với sự tham gia tự nguyện của nông dân”.
- 3) Mở rộng các chương trình bảo hiểm nông nghiệp được nhà nước trợ cấp sang các vùng khác.
- 4) Cải thiện cơ chế chia sẻ rủi ro và chuyển giao rủi ro đối với tổn thất thiên tai và thảm họa sự phát triển hệ thống tái bảo hiểm được chính quyền trung ương và chính quyền tỉnh hỗ trợ.
- 5) Khuyến khích các công ty nông nghiệp và các tổ chức trung gian khác xúc tiến bảo hiểm nông nghiệp

Trợ cấp phí bảo hiểm nông nghiệp để thúc đẩy sự phát triển

Ngay từ thập niên 1950, các công ty bảo hiểm nhà nước đã cung cấp bảo hiểm vật nuôi. Tiếp theo đó là bảo hiểm cây trồng vào thập niên 1980. Nhưng các sản phẩm này hiếm khi có lãi còn các công ty bảo hiểm miễn cưỡng bán các sản phẩm đó. Trái ngược với sự tăng vọt về doanh thu phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và nhân thọ khác, phí bảo hiểm nông nghiệp giảm gần 50% trong giai đoạn từ năm 1992 đến 2002.

Từ năm 2007, chính quyền trung ương và chính quyền địa phương Trung Quốc đã hỗ trợ nông dân bằng các khoản trợ cấp phí bảo hiểm nông nghiệp được coi như là biện pháp khuyến khích đầu tư cho

dầu vào có chất lượng cao và kỹ thuật nông nghiệp cải tiến. Cơ quan giám sát bảo hiểm Trung Quốc (CIRC) cho rằng sự phát triển của bảo hiểm nông nghiệp cần được “chính phủ chỉ đạo, hỗ trợ bằng chính sách và vận hành theo cơ chế thị trường, với sự tham gia tự nguyện của nông dân”⁶. Các khoản trợ cấp phải làm cho phí bảo hiểm nông nghiệp có thể chấp nhận được với phần lớn nông dân và giúp họ có lợi từ tiền bồi thường bảo hiểm trong trường hợp vụ thu hoạch kém. Như ở nhiều nước khác, các khoản trợ cấp là một biện pháp thúc đẩy ngành bảo hiểm nông nghiệp lớn mạnh. Hơn nữa, Tổ chức Thương mại Thế giới đã loại trừ các khoản trợ cấp phí bảo hiểm nông nghiệp khỏi hiệp định thương mại tự do 1994 nếu nông nghiệp làm giảm nhẹ cho nông dân khỏi ảnh hưởng tài chính của thảm họa khí hậu hoặc thiên nhiên. Năm 2007, chính phủ Trung Quốc đã chi khoảng 300 triệu USD vào các khoản trợ cấp nông nghiệp. Khoản trợ cấp này tăng lên 900 triệu USD vào năm 2008. Bảo hiểm nông nghiệp do các công ty bảo hiểm tài sản và trách nhiệm đứng đầu như là PICC và China United cũng như các công ty bảo hiểm nông nghiệp chuyên ngành như là Anxin

(Thượng Hải), Sunlight (Hắc Long Giang), Anhua (Cát Lâm) và gần đây nhất là Guoyuan (An Huy) cung cấp.

Chính quyền trung ương trợ cấp cho chương trình bảo hiểm cây trồng đa rủi ro (MPCI), được triển khai ở 16 tỉnh và vùng miền và bao gồm 6 loại cây trồng chính, và trợ cấp cho cả chương trình bảo hiểm vật nuôi bảo hiểm cho lợn nái giống và từ năm 2008 là bảo hiểm trâu bò. Ngoài ra, một số cây trồng chuyên dụng không đủ điều kiện được chính quyền trung ương trợ cấp thì lại được hỗ trợ bằng các khoản trợ cấp của chính quyền địa phương.

Với những sự phát triển này, ước tính thị trường bảo hiểm nông nghiệp Trung Quốc đạt doanh thu phí bảo hiểm khoảng 1,8 tỷ USD vào năm 2008 (Hình 3), khiến cho Trung Quốc trở thành thị trường lớn thứ 2 sau Mỹ. Dự tính chương trình bảo hiểm cây trồng đa rủi ro và vật nuôi sẽ được mở rộng sang các tỉnh khác và bảo hiểm thêm cả các cây trồng và vật nuôi khác.

Dự kiến hướng phát triển tiếp theo có thể là ngành lâm nghiệp, trồng trọt trong nhà kính và nuôi trồng thủy sản.

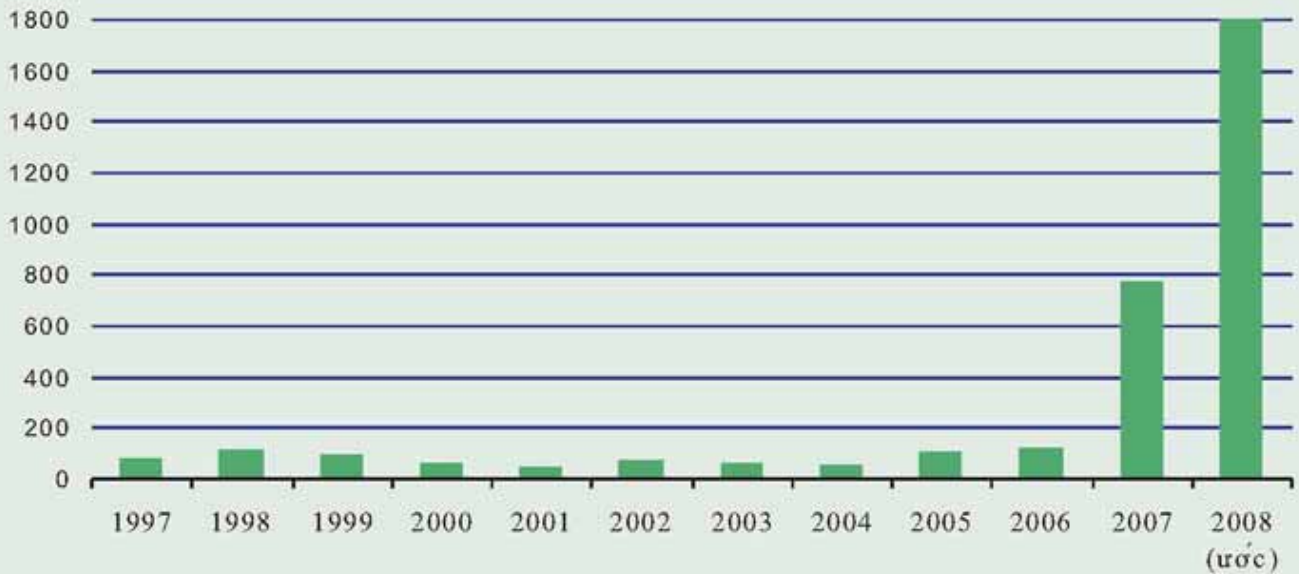


⁴ Tục ngữ Trung Quốc

⁵ Hội đồng quốc gia 2007/Số 1, “Quan điểm về sự phát triển tiên phong thực hiện của ngành nông nghiệp hiện đại và tiến tới thành lập Nông thôn XHCN mới”

⁶ CIRC, “Hướng dẫn thực hiện tốt bảo hiểm nông nghiệp: Bảo vệ sự phát triển ổn định của ngành Nông nghiệp và Sản xuất lương thực năm 2008”, 7/4/2008.

Hình 3: Doanh thu phí bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc (1997-2008)



Nguồn: Số liệu từ 1997 đến 2006 lấy từ sách xanh về Phát triển bảo hiểm Trung Quốc 2006, số liệu năm 2007 lấy từ bài “CIRC yêu cầu mở rộng phạm vi bảo hiểm nông nghiệp”, Tờ tin tức Tài chính, 8/4/2008, và số liệu năm 2008 là số ước tính của Swiss Re.

Những thách thức trong việc thiết lập một thị trường bảo hiểm nông nghiệp phát triển

Vì Trung Quốc đang xây dựng chương trình bảo hiểm nông nghiệp cho nhiều loại cây trồng, cho các vùng khí hậu khác nhau và cho các hoạt động nông nghiệp chủ yếu trên quy mô nhỏ nên có rất nhiều thách thức. Như ở nhiều thị trường đang nổi lên khác, việc thiếu dữ liệu tổn thất lịch sử, sự tiếp cận hạn chế với nông dân và trình độ hiểu biết thấp kém về sản phẩm bảo hiểm trong phần lớn dân cư cũng là những vấn đề quan trọng.

Mức phí bảo hiểm cho các chương trình bảo hiểm quốc gia được thương lượng giữa các công ty bảo hiểm với chính quyền tỉnh. Đôi khi việc định phí được hỗ trợ bằng phân tích tính toán bảo hiểm theo số liệu thống kê của chính phủ về diện tích trồng trọt, tỷ lệ % đất trồng trọt bị ảnh hưởng, bởi thiên tai và tỷ lệ % năng suất bị thiệt hại. Mặc dù phí bảo hiểm, các điều khoản và điều kiện của đơn bảo hiểm khác nhau đáng kể giữa các tỉnh, nhưng lại được

thống nhất trong phạm vi một tỉnh và vì thế không có những biến động về các yếu tố rủi ro trong phạm vi một tỉnh. Công ty bảo hiểm Sunlight là một trường hợp ngoại lệ trong số đó, họ tính các mức phí bảo hiểm khác nhau dựa vào nguy cơ bị tổn thất, kết quả kinh doanh bảo hiểm trong lịch sử ở tỉnh Hắc Long Giang.

Điển hình là chương trình bảo hiểm vật nuôi cung cấp phạm vi bảo hiểm trong trường hợp vật nuôi chết do tai nạn và dịch bệnh, nhưng trong trường hợp của Trung Quốc, các bệnh dịch như là dịch lở mồm long móng, dịch tả lợn, dịch tai xanh, hoặc cúm gia cầm cũng được bảo hiểm. Việc đánh giá rủi ro cho các phạm vi bảo hiểm này đang là thử thách vì dữ liệu tổn thất lịch sử hạn chế và quy định của chính phủ về việc trả tiền bồi thường trong trường hợp thái loại súc vật theo lệnh là không rõ ràng. Do đó, các công ty bảo hiểm không thể chuyển giao rủi ro đầy đủ cho các công ty tái bảo hiểm quốc tế và vì thế phải chịu nguy cơ bị tổn thất cao.

Việc đánh giá tổn thất khách quan, một yếu tố then chốt trong chương trình bảo hiểm nông nghiệp bền vững, hiện đang được một số tương đối ít các công ty giám định tổn thất có kinh nghiệm thực hiện. Sẽ cần có nhiều thời gian để đào tạo một số lượng thích hợp các công ty giám định tổn thất và thực hiện quy trình tính toán và phân bổ tổn thất bài bản.

Trong trường hợp khi cơ sở hạ tầng bảo hiểm, bao gồm cả kênh bán hàng, còn thiếu, có thể sử dụng ngân hàng nông nghiệp để bán bảo hiểm cùng với khoản vay nông nghiệp, một khái niệm gọi là bán bảo hiểm qua hệ thống ngân hàng (bancassurance). Một lợi ích khác nữa là có thể sử dụng bảo hiểm như là vật thế chấp cho khoản vay và vì thế tạo điều kiện cho nông dân có thể tiếp cận tốt hơn với tín dụng. Ngân hàng cũng có thể đưa ra các điều kiện tín dụng thuận lợi hơn. Trung Quốc đang dần dần bắt đầu sử dụng các biện pháp khuyến khích này.

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp truyền thống

1) Bảo hiểm hiểm họa định danh: Bảo hiểm từng hiểm họa riêng rẽ (thí dụ: mưa đá, cháy, bão và sương giá ...). Số tiền bảo hiểm dựa vào giá trị đầu vào nông nghiệp (thí dụ: hạt giống, phân bón ...).

2) Bảo hiểm cây trồng Đa hiểm họa (MPCI): Bảo hiểm đa hiểm họa (thí dụ: hạn hán và lũ lụt và đôi khi bao gồm cả dịch bệnh) có thể gây ra tổn thất trên diện rộng. Số tiền bảo hiểm dựa vào giá trị cây trồng được bảo hiểm và tiền bồi thường là sản lượng sụt giảm dưới ngưỡng đã thỏa thuận trước nhân với giá thỏa thuận trước. Điều khoản mở rộng bảo hiểm của MPCI là bảo hiểm thu nhập theo đó nông dân cũng được bồi thường do giá cả hàng hóa giảm xuống dưới mức được ghi nhận tại thời điểm gieo trồng.

3) Bảo hiểm Vật nuôi: Bảo hiểm trâu bò, lợn hoặc gia cầm trong trường hợp chết do các bệnh không truyền nhiễm, cháy, thiên tai và tai nạn. Bệnh truyền nhiễm không thể bảo hiểm được dưới hình thức điều khoản bổ sung. Nông dân được trả khoản chênh lệch giữa số tiền bồi thường của chính phủ trong trường hợp thực hiện lệnh giết mổ và giá trị đầy đủ của vật nuôi. Hơn nữa,

còn có khoản tiền bồi thường về chi phí làm sạch và gián đoạn kinh doanh.

4) Bảo hiểm nuôi trồng thủy sản cung cấp phạm vi bảo hiểm cho các trại nuôi cá ở trên bờ và ngoài khơi (thí dụ: cá hồi, cá ngừ) và động vật thủy sinh (thí dụ: tôm, động vật thủy sản có vỏ hoặc bộ xương ngoài, vẹm) đối với tổn thất do hiểm họa thiên nhiên, bệnh dịch, hiện tượng nở hoa của tảo hoặc các loài ăn thịt. Trong một số trường hợp, các trạm ấp trứng trên bờ, lồng nuôi trồng ngoài khơi và thiết bị khác cũng được bao gồm trong phạm vi bảo hiểm.

5) Bảo hiểm lâm nghiệp: Bồi thường cho người chủ sở hữu của các nông trường thương mại (thí dụ: cây thông, cây bạch đàn) đối với tổn thất do cháy, bão; số tiền bồi thường dựa vào giá trị gỗ thỏa thuận trước. Hơn nữa, chi phí chữa cháy và chi phí khôi phục cũng có thể được bảo hiểm.

6) Bảo hiểm trồng trọt trong nhà kính: Bảo hiểm kết cấu nhà kính do các hiểm họa thiên nhiên, bảo hiểm cây trồng do sương giá và xác tài sản của kết cấu nhà kính bị thiệt hại, thiết bị do hư hỏng máy móc hoặc cháy, và một số khía cạnh nào đó của gián đoạn kinh doanh.

Các phương pháp quản lý rủi ro mới

Trong tình huống mà bảo hiểm nông nghiệp thông thường khó thực hiện được thì có thể sử dụng các công cụ chuyển giao rủi ro khác. Cơ cấu bảo hiểm dựa vào chỉ số, đặc biệt ở những thị trường đang nổi, thường được sử dụng như là giải pháp thay thế cho bảo hiểm cây trồng truyền thống.

Sơn Đông và Sơn Tây là hai vùng trồng táo chính ở Trung Quốc và theo kinh nghiệm ở Sơn Tây vào năm 2007, sương giá khắc nghiệt có thể có ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng táo. Bảo hiểm thời tiết dựa vào chỉ số nhiệt độ là phù hợp lý tưởng cho việc bảo hiểm rủi ro sương giá vì số tiền bồi thường dựa vào chỉ số đo được từ mạng lưới các trạm khí tượng khác nhau. Chỉ số này có tương quan chặt chẽ với tổn thất thực tế. Thông thường hơn, số tiền bồi thường của bảo hiểm thời tiết dựa vào mức độ chênh lệch theo mùa vụ so với điều kiện phát triển thời tiết lý tưởng đối với cây trồng cụ thể. Các chỉ số được tính toán bằng cách sử dụng số liệu ghi chép của các trạm khí tượng thuộc bên thứ ba và vì thế đưa ra biện pháp khách quan cho việc trả tiền bồi thường tổn thất.

Bảo hiểm thời tiết có thể được sửa đổi để bảo hiểm các hiểm họa bao gồm hạn hán, nắng nóng và lũ lụt. Các thí dụ về phạm vi bảo hiểm đó bao gồm bảo hiểm thời tiết đối với các hình thái gió mùa trái tiết ở Ấn Độ và bảo hiểm hạn hán để bồi hoàn cho nông dân Canada và Mêhicô chi phí gia tăng trong trường hợp sụt giảm thức ăn cho gia súc của đồng cỏ chăn thả gia súc.

Ngoài dữ liệu thời tiết, dữ liệu tin cậy và khách quan khác của bên thứ ba như là các số đo qua vệ tinh hoặc số liệu thông kê sản lượng của chính phủ có thể được sử dụng để xác định chỉ số. Kết hợp với giá cả hàng hóa, điều này giúp xây dựng các sản phẩm bảo hiểm theo hướng



bảo hiểm cả rủi ro thu nhập của các bên liên quan khác trong chuỗi giá trị nông nghiệp như là các tổ chức ngũ cốc và các nhà chế biến lương thực. Để bảo đảm khách hàng được hưởng lợi từ các sản phẩm đó, các chỉ số phải được điều chỉnh cẩn thận phù hợp với rủi ro của khách hàng sao cho có sự tương quan chặt chẽ giữa tổn thất thực tế và số tiền bồi thường của các sản phẩm theo chỉ số thời tiết.

Tái bảo hiểm rủi ro cao độ và chuyển giao bí quyết kỹ thuật

Mặc dù các công ty bảo hiểm trong vùng có thể gánh chịu các tổn thất có tần số cao/mức độ thiệt hại thấp, nhưng tổn thất thảm họa do các hiểm họa chung toàn bộ như là hạn hán, lũ lụt, bão hoặc dịch bệnh truyền nhiễm cũng tạo nên sự căng thẳng đáng kể trong bảng cân đối tài sản của các công ty bảo hiểm. Các rủi ro cao độ đó có thể được chuyển nhượng cho các công ty tái bảo hiểm có cơ sở vốn lớn và bảng danh mục rủi ro đa dạng về phương diện địa lý.

Các công ty bảo hiểm Trung Quốc chủ yếu mua tái bảo hiểm nông nghiệp từ China Re, công ty tái bảo hiểm quốc gia thuộc sở hữu nhà nước. Ở một vài tỉnh, chính quyền ở các cấp khác nhau cung cấp bảo vệ tái bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm. Do sự phát triển đáng kể trong các chương trình bảo hiểm cây trồng và vật nuôi, hầu hết các công ty bảo hiểm đã bắt đầu sử dụng thị trường tái bảo hiểm quốc tế về phương diện năng lực tái bảo hiểm phi tỷ lệ. Hơn nữa, một số

chính quyền tỉnh cũng đã tiếp cận các công ty tái bảo hiểm để bảo vệ rủi ro của chính họ trước các công ty bảo hiểm địa phương trong trường hợp xảy ra tổn thất thuộc loại thảm họa.

Ngoài năng lực tái bảo hiểm, các công ty tái bảo hiểm quốc tế có kinh nghiệm ở các thị trường đang nổi và có đội ngũ chuyên gia bảo hiểm nông nghiệp tận tụy có thể cung cấp sự chuyển giao bí quyết kỹ thuật. Sự chuyển giao này có thể bao gồm thiết kế chương trình chuyển giao rủi ro nông nghiệp, bản đồ rủi ro (Hình 4) và sản phẩm bảo hiểm dựa vào bồi thường hoặc dựa vào chỉ số được sửa đổi phù hợp với nhu cầu cụ thể của nông dân và các bên liên quan khác trong chuỗi giá trị nông nghiệp.

Kết luận

Bảo hiểm nông nghiệp làm tăng khả năng quản lý rủi ro sản xuất của nông dân và giúp họ huy động nguồn đầu tư hoặc từ nguồn tài chính của chính họ và/hoặc từ việc tiếp cận các khoản vay cho nông dân cho đầu vào có chất lượng cao hơn và kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến. Sau đó, nguồn đầu tư này làm cho sản xuất lương thực tăng lên. Chính phủ Trung Quốc sử dụng các khoản trợ cấp phí bảo hiểm nông nghiệp như là một biện pháp khuyến khích nông dân tăng sản lượng nông nghiệp. Các khoản trợ cấp này đã khiến cho phí bảo hiểm nông nghiệp có thể chấp nhận được với phần lớn nông dân và đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc.

Để làm cho sự phát triển này bền vững về mặt thương mại, các nhà chức trách Trung Quốc, cùng với những người tham dự khác vào thị trường bảo hiểm, sẽ cần chú tâm đến một loạt thách thức. Về việc đánh giá rủi ro và phát triển sản phẩm, chính phủ Trung Quốc cùng với ngành bảo hiểm và tái bảo hiểm cần thu thập thêm thông tin tổn thất để giúp việc định phí bảo hiểm tương xứng với rủi ro của các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp ở cấp địa phương. Ngoài ra, có thể sử dụng dữ liệu đó để mở rộng phạm vi của các sản phẩm hiện hành đến mức độ nhiều bên liên quan trong ngành nông nghiệp có thể có lợi từ những lợi ích của bảo hiểm. Việc giới thiệu quy trình đánh giá tổn thất bài bản là cần thiết cho sự phát triển bền vững của các chương trình bảo hiểm. Các công ty môi giới, công ty bảo hiểm gốc và công ty tái bảo hiểm cần cùng nhau làm việc để thiết lập chương trình tái bảo hiểm cần thiết cho việc chuyển giao tổn thất thảm họa cho nhiều người nhận rủi ro khác nhau và để bảo đảm thị trường bảo hiểm phát triển vững mạnh về mặt tài chính.

Việc Trung Quốc sử dụng bảo hiểm nông nghiệp như là một biện pháp khuyến khích nông dân mở rộng sản xuất nông nghiệp và những nỗ lực của họ để phát triển ngành bảo hiểm nông nghiệp vững mạnh là một tấm gương tốt cho các thị trường đang nổi khác hiện đang thiếu khuôn khổ như vậy. ■

Trần Minh Tuấn - Theo Focus Report của Swiss Re 2009



SWISS RE ĐẠT ĐƯỢC THỎA THUẬN VỚI CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ BẮC KINH VỀ BẢO HIỂM RỦI RO THIÊN TAI TRONG NÔNG NGHIỆP

Swiss Re đã ký thỏa thuận với Chính quyền thành phố Bắc Kinh về việc nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro thiên tai theo cơ chế bảo hiểm nông nghiệp được chính phủ tài trợ. Bản thỏa thuận này sẽ cung cấp hình thức tái bảo hiểm bảo vệ phù hợp cho vật nuôi, cây trồng và hoa trái trước những thảm họa thiên tai như dịch bệnh, bệnh đối với vật nuôi, lũ lụt, mưa đá, gió và mưa bão, cho khoảng 400.000 hộ nông dân.

Được sự hỗ trợ của Ủy ban Quản lý bảo hiểm Trung Quốc, thỏa thuận này sẽ mở đường cho việc phát triển hơn nữa tái bảo hiểm nông nghiệp tại Trung Quốc. Sự hợp tác giữa một bên là chính quyền và 1 bên là công ty tư nhân sẽ tạo điều kiện để bảo hiểm nông nghiệp phát triển bền vững và thúc đẩy năng suất của ngành nông nghiệp Trung Quốc trong bối cảnh toàn thế giới đang chú trọng đến an toàn lương thực.

Theo thỏa thuận này, Chính quyền thành phố Bắc Kinh sẽ tập hợp tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm nông nghiệp của Bắc Kinh trong một pool và tài trợ mua tái bảo hiểm cho dịch vụ này trực tiếp từ các nhà tái bảo hiểm. Người hưởng lợi sẽ là các công ty bảo hiểm theo cơ chế bảo hiểm nông nghiệp được chính

phủ tài trợ tại Bắc Kinh. Trong trường hợp xảy ra tổn thất thiên tai, Swiss Re, với tư cách là nhà tái bảo hiểm đứng đầu, sẽ làm việc với từng công ty bảo hiểm nhằm đảm bảo rằng mỗi công ty có một chương trình tái bảo hiểm phù hợp. Theo thỏa thuận này, các công ty bảo hiểm chịu trách nhiệm đối với những tổn thất có giá trị dưới 160% số phí hàng năm. Swiss Re và nhà tái bảo hiểm khác sẽ chịu trách nhiệm đối với những tổn thất nằm trong khoảng từ 160% - 300%, và những tổn thất trên 300% sẽ được bảo hiểm bởi quỹ dự phòng rủi ro thiên tai nông nghiệp của chính quyền Bắc Kinh.

Theo ông Xia Zhanyi - Phó Thị trưởng Bắc Kinh việc thành lập cơ cấu tái bảo hiểm nông nghiệp được chính phủ tài trợ sẽ giảm gánh nặng các rủi ro nông nghiệp lớn cho Chính phủ và việc chuyển giao rủi ro này sẽ làm phát triển hơn nữa bảo hiểm nông nghiệp tại Bắc Kinh và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ổn định bảo hiểm nông nghiệp của Bắc Kinh.

Cơ chế bảo hiểm nông nghiệp được tài trợ của thành phố Bắc Kinh chính thức được cung cấp từ tháng 5/2007. Hệ thống bảo hiểm này không những được nông dân đón nhận nhiệt tình mà còn được cả

xã hội công nhận rộng rãi.

Theo ông Yuanong Long - chuyên gia nông nghiệp của Swiss Re tại Trung Quốc chỉ ra rằng: "Bảo hiểm nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư vào ngành nông nghiệp làm tăng năng suất nông nghiệp và ổn định thu nhập cho người nông dân Trung Quốc. Bằng cách chuyển giao rủi ro cho các nhà tái bảo hiểm, Bắc Kinh là chính quyền địa phương đầu tiên của Trung Quốc quản lý một cách chuyên nghiệp các rủi ro từ cam kết tái chính bảo vệ cho những tổn thất lớn của các công ty bảo hiểm nông nghiệp. Swiss Re đóng vai trò là nhà tái bảo hiểm đứng đầu và cam kết năng lực tái bảo hiểm đầy đủ và trình độ quản lý rủi ro nông nghiệp toàn cầu đứng đầu dành cho các chính quyền các địa phương khác, đóng góp vào sự phát triển nông thôn Trung Quốc và sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định thông qua bảo hiểm."

Theo ông Qin Lu, Trưởng đại diện của Swiss Re Bắc Kinh: Cách thức chính quyền Bắc Kinh chuyển giao rủi ro sang các nhà tái bảo hiểm nông nghiệp cũng có thể áp dụng cho nguy cơ rủi ro đối với cơ sở hạ tầng trước thiên tai như động đất, bão và lũ lụt.

(Theo Asla Ins. Review - Tháng 9/09)



CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG **Cháy** VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Có vô số ví dụ về các vụ cháy tại châu Âu và trên khắp thế giới. Ông Peter Madeley, Phó chủ tịch khu vực châu Á của FM Global đánh giá về những vụ cháy và nhấn mạnh rằng việc lắp đặt sprinkler sẽ giúp làm giảm được rất nhiều tổn thất.

Câu chuyện về hai đám cháy

Khoảng 11.00 đêm một ngày thứ 7 của tháng 2/2005, một đám cháy nhỏ bắt đầu từ một căn phòng của tầng 21 tòa nhà văn phòng cao tầng Torre Windsor tại trung tâm Madrid, Tây Ban Nha. Mặc dù với những nỗ lực của nhân viên an ninh tại chỗ và đội cứu hỏa chuyên nghiệp sử dụng 1,6 triệu gallon nước (6 triệu lít nước) để ngăn chặn ngọn lửa không lan rộng sang khu vực xung quanh nhưng tòa nhà 32 tầng cao 100m vẫn bị nhấn chìm trong lửa; đến sáng hôm sau một phần toà nhà đã bị sập.

Lo sợ toà nhà sẽ tiếp tục bị sập, thành phố đã thiết lập khu vực cách ly rộng 547 yard (500m) xung quanh tòa nhà, buộc các cơ sở kinh doanh xung quanh phải đóng cửa và làm ảnh hưởng đến 30.000 công nhân. Nhiều tuyến đường bộ và đường sắt dẫn đến các khu vực kinh doanh quan trọng này cũng bị ngừng hoạt động đã làm rối ren hệ thống giao thông và những người đi lại. Do tòa nhà nằm ở khu vực trung tâm nên sự phá hủy của nó đã ảnh hưởng tới cả khu vực lân cận trong vòng 6 tháng sau đó.

Tổn thất ước tính của đám cháy, bao gồm thiệt hại được bảo hiểm cho bên thứ ba, vào khoảng hơn 472 triệu USD (300 triệu Euro). Nhưng thiệt hại khó có thể tính toán là ảnh hưởng tới hình ảnh của Madrid, thủ đô của nền kinh tế hùng mạnh Tây Ban Nha và là một điểm đến của ngành du lịch - đặc biệt là khi thành phố này đang ứng cử để đăng cai Olympic 2012.

Vài năm trước tại Madrid, vào dịp Tết năm 2002, một máy sưởi điện xách tay bị chập mạch đã gây ra cháy tại một tòa nhà văn phòng 7 tầng. Không giống như vụ cháy tòa nhà Torre Windsor, tòa nhà này được trang bị hệ thống sprinkler. Ba đầu xả sprinkler hoạt động đã chế ngự và dập tắt thành công ngọn lửa khi đội cứu hỏa đến. Ước tính 6.900 gallon (26.000 lít nước) được sử dụng - ít hơn 230 lần lượng

nước sử dụng trong trận cháy tòa nhà Torre Windsor. Ước tính tổng thiệt hại khoảng 278.000 USD (175.000 Euro). Nhưng có lẽ điều quan trọng nhất đó là nhân viên của tòa nhà có thể trở lại làm việc ngay ngày hôm sau, và không có sự gián đoạn nào đối với cộng đồng.

Những ảnh hưởng của các vụ cháy đối với xã hội

Năm 2007 xảy ra rất nhiều vụ cháy nghiêm trọng tại châu Âu và trên thế giới. Ví dụ như tại Đan Mạch có hai đám cháy, một đám cháy xảy ra vào tháng 4, và một đám cháy xảy ra vào tháng 7 đã phá hủy hai cơ sở chế biến thịt lợn lớn. Trong thời gian công việc xây dựng lại và sửa chữa được hoàn tất, hơn 1.300 nhân viên đã phải đi tìm việc làm ở nơi khác, đây là chưa nói đến ảnh hưởng đối với nhân viên của những công ty cung cấp nguyên liệu và dịch vụ cho các cơ sở bị tàn phá, tạo ra tâm lý bất ổn có thể gây áp lực đối với nền kinh tế địa phương bên cạnh khoản trợ cấp thất nghiệp phải chi trả.

Ngoài ra, việc đóng cửa tạm thời và đôi khi là vĩnh viễn của một cơ sở thường khiến công ty phải di chuyển tới một đất nước khác với chi phí thấp hơn. Đó cũng là trường hợp của 200 công nhân sau một trận cháy lớn tại một nhà máy sản xuất điện tại Anh năm 2001: nhà máy đóng cửa và chuyển hoạt động sang Hy Lạp. Trên thực tế cháy ảnh hưởng đến nền kinh tế không chỉ ở cấp độ địa phương mà còn ảnh hưởng đến cả đất nước.

Cũng trong năm 2007, ở Treviso - Italia, một cơ sở sản xuất đồ điện gia dụng với khoảng 800 nhân viên xảy ra một vụ cháy lớn, khói đen dày đặc bốc lên từ khu xưởng đã khiến cho các trường học xung quanh phải sơ tán và đóng cửa, các doanh nghiệp và nhà dân ở khu vực lân cận buộc phải đóng chặt cửa sổ. Tổn thất đối với cộng đồng lớn tới mức nhà máy đã bị điều tra xem đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy hay chưa.



Tác động xã hội của hệ thống sprinkler

Mỗi một vụ cháy nêu trên đều có điểm chung đó là các tòa nhà bị cháy đã không được trang bị hệ thống sprinkler. Nếu hệ thống sprinkler được thiết kế, lắp đặt và bảo trì phù hợp thì hậu quả và tác động có thể sẽ hoàn toàn khác.

Nghiên cứu tại phòng thí nghiệm cũng như dữ liệu tổn thất thực tế đã cho thấy rằng sprinkler có thể ngăn chặn được những tổn thất tài sản như trên. Hệ thống sprinkler tự động ứng phó và dập tắt đám cháy ngay khi nó bắt đầu; nếu hệ thống sprinkler không thể tự động dập tắt cháy hoàn toàn, thì cũng có thể hạn chế qui mô đám cháy để sao cho lực lượng cứu hỏa chỉ phải đối phó với một đám cháy nhỏ. Nếu không có hệ thống sprinkler thì chỉ có một cách duy nhất là sử dụng chiến thuật phòng vệ hầu như chỉ có thể

ngăn không cho đám cháy lan rộng đến các tài sản lân cận. Biện pháp này khó có thể giảm thiệt hại đối với tòa nhà nơi ngọn lửa bắt nguồn.

Tổn thất của một đám cháy

Cho dù chi phí bồi thường của những vụ cháy lớn là có thể xác định được, tổng chi phí kinh tế và tác động đối với xã hội - đối với cộng đồng, đối với môi trường, với sự an toàn của những người cư ngụ tại tòa nhà và lực lượng cứu hỏa - thì không thể xác định được. Thực tế, tổn thất tài sản và gián đoạn kinh doanh chỉ là rất nhỏ, song những tác động tổng thể và chi phí của đám cháy đối với xã hội mới là phần chìm của tảng băng.

Xét dưới khía cạnh này, sprinkler là một thiết bị không những bảo vệ tài sản mà còn bảo vệ con người, đời sống người dân, môi trường, cộng đồng, nền kinh tế - sự ổn định

nói chung. Thiệt hại của cháy đối với xã hội ngày nay - theo nhiều nghiên cứu ở tầm vĩ mô- ước tính nằm trong khoảng 1-2% GDP, do đó trước những lợi ích của việc sử dụng hệ thống sprinkler, nên có những điều chỉnh về luật pháp để qui định những thay đổi tích cực này.

Quy chuẩn xây dựng cho việc lắp đặt sprinkler không được phổ biến rộng rãi

Ví dụ như tại châu Âu, trong qui chuẩn xây dựng đã có yêu cầu đối với việc lắp đặt hệ thống sprinkler. Tuy nhiên, những qui định này thường chỉ được áp dụng tại số ít các công trình.

Hiện tại, rất nhiều bộ quy chuẩn xây dựng trên thế giới có xu hướng tập trung vào việc phát hiện và các biện pháp chống cháy bị động mà như các ví dụ trên cho thấy, không thể ngăn chặn được những đám cháy lớn. Ngoài ra, việc chữa cháy ngày càng khó khăn phần lớn là do chất liệu plastic ngày càng được sử dụng nhiều cả trong xây dựng và trong các sản phẩm và vật liệu trong rất nhiều các công trình xây dựng hiện nay. Tiếp cận một tòa nhà đang cháy ngày càng khó khăn và nguy hiểm hơn trước đây.

Hiệp hội các lực lượng cứu hỏa của Anh (CFOA) tán thành việc sử dụng "hệ thống dập lửa bằng nước tự động" - hay sprinkler tại tất cả các tòa nhà; vì đây là biện pháp phòng chống cháy hiệu quả nhất. Với những lợi ích của việc phòng chống cháy cho tài sản, con người, lực lượng cứu hỏa và giá trị đối với xã hội của hệ thống sprinkler thì thấy rằng các qui định về xây dựng nên yêu cầu sử dụng hệ thống sprinkler nhiều hơn.

Việc này có thể đạt được thông qua các yêu cầu và khuyến khích trong qui định về xây dựng đối với việc lắp đặt sprinkler tại nơi công cộng, các tòa nhà thương mại và công nghiệp. Hệ thống sprinkler được thiết kế, lắp đặt và duy trì phù hợp

sẽ phòng chống được rủi ro cháy và hậu quả của nó, vốn hiện hữu trong các công trình và hoạt động hàng ngày.

Ảnh hưởng chi phí

Khi các qui chuẩn xây dựng yêu cầu phải có hệ thống sprinkler, thì việc thiết kế và lắp đặt hệ thống ở mức độ trung bình sẽ trở nên đơn giản hơn và quan trọng hơn là sẽ tốn kém ít chi phí hơn. Cụ thể là tiết kiệm được khoảng 40% khi hệ thống sprinkler được đưa vào trong các thiết kế của các tòa nhà mới và được lắp đặt trong quá trình xây dựng các tòa nhà, hay khi được trang bị thêm trong các tòa nhà đang hoạt động. Hệ thống sprinkler được lắp đặt thường chỉ chiếm 1-2% chi phí của một tòa nhà xây mới.

Nghiên cứu và dữ liệu

Dữ liệu tổn thất cháy của FM Global về thiệt hại tài sản và chi phí gián đoạn kinh doanh cho thấy từ 1997-2007 chi phí tổn thất cháy trung bình đối với một địa điểm được trang bị sprinkler là 600.000 USD; trong đó tổn thất cháy trung bình đối với các địa điểm không có sprinkler là 3,4 triệu USD cao gấp 5,7 lần.

Thực tế con số về tổn thất cháy tại cơ sở được trang bị sprinkler còn thấp hơn: ước tính 80% các đám cháy được kiểm soát thành công bởi hệ thống sprinkler có mức thiệt hại thấp hơn so với con số báo cáo do chi phí tổn thất của những đám cháy này thấp hơn mức miễn thường của đơn bảo hiểm. Ngoài

việc làm giảm số tiền đòi bồi thường của người tham gia bảo hiểm, hệ thống sprinkler cũng làm giảm đáng kể chi phí cho toàn xã hội

Vấn đề cần được nghiên cứu nhiều hơn đó là mức độ tin cậy và hiệu quả của hệ thống sprinkler. Hệ thống sprinkler có thể kiểm soát ngọn lửa ở mức độ như thế nào? Dữ liệu của FM Global chỉ ra rằng mức độ tin cậy của việc lắp đặt hệ thống sprinkler thông dụng nhất là 94-98%. Nếu tính cả số liệu ước tính của các đám cháy không được thông báo do đã được dập tắt bởi hệ thống sprinkler thì con số này lên đến 99% và cũng phù hợp với kết quả của những nghiên cứu khác như của H.W. Marryatt tại Úc là 99% và của Hiệp hội bảo hiểm tài sản Đức là 97,9%.

Thiết lập các qui định

Việc lắp đặt hệ thống sprinkler trong các tòa nhà có thể bảo vệ con người cũng như các hoạt động của tòa nhà, và tòa nhà sẽ có mức độ an toàn cao hơn và do đó đóng góp vào sự phát triển ổn định. Sprinkler bảo vệ xã hội khỏi những tác động của cháy và là điểm bắt đầu và mẫu chốt của công tác phòng chống cháy của một tòa nhà. Vì vậy cần xây dựng cơ sở pháp lý thông qua các quy chuẩn xây dựng gồm các yêu cầu và các điều khoản khuyến khích trang bị hệ thống sprinkler tại nơi công cộng, các tòa nhà thương mại và công nghiệp.

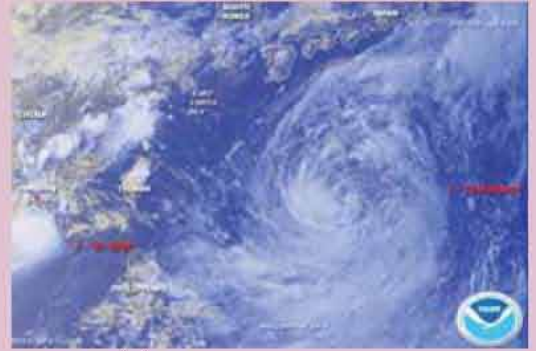
(Theo Asia Ins. Review - Tháng 10/09)



BÃO MORAKOT:

GÂY RA

NHỮNG THIẾT HẠI NGHIÊM TRỌNG



Bão Morakot là cơn bão có sức tàn phá mạnh nhất đổ bộ vào Đài Loan trong lịch sử. Cơn bão Morakot không chỉ tàn phá Đài Loan mà nó còn gây thiệt hại cho Trung Quốc, Nhật Bản và Philippines.

Bão Morakot là cơn bão có sức tàn phá nhất trong lịch sử Đài Loan, là áp thấp nhiệt đới được hình thành vào ngày 02/8/2009. Trong ngày hôm đó áp thấp nhiệt đới dần phát triển thành bão nhiệt đới và được Cơ quan khí tượng Nhật Bản (JMA) đặt tên là Morakot. Cơn bão mạnh dần lên khi đi theo phía Tây đổ bộ vào Đài Loan. Đến ngày 5/8, JMA nâng bão Morakot thành bão lớn. Sớm ngày 7/8, cơn bão có cấp gió 150 km/h.

Bão Morakot gây thiệt hại nặng nề tại Đài Loan, với hơn 500 người chết và trên 200 người mất tích, hầu hết trong số đó được cho là đã chết, gây thiệt hại 110 tỷ NT (3,3 tỷ USD). Bão gây ra lượng mưa lớn 2.777 mm, vượt xa lượng mưa lịch sử 1.736 mm của Bão Herb năm 1996.

Lượng mưa lớn kỷ lục gây ra lũ bùn và lụt nghiêm trọng khắp khu vực phía nam Đài Loan. Một trận lũ bùn đã chôn vùi cả thị trấn Xiaolin.

Các nước xung quanh cũng bị ảnh hưởng

Bão Morakot di chuyển chậm và cũng gây ra thiệt hại rộng lớn tại Trung Quốc, làm 8 người chết và thiệt hại 1,4 tỷ USD. Lở đất tại

Pengxi và Wenzhou phá hủy 7 tòa nhà cùng lúc.

Tại quận Xiapu, nơi Bão Morakot đổ bộ vào Trung Quốc, có 136.000 người bị thiệt hại nhà cửa do lụt và lở đất. Ngành đánh bắt cá của địa phương bị tổn thất 200 triệu Nhân dân tệ (29 triệu USD). 14 quận thị chìm trong lũ lụt. Ước tính 3,4 triệu người chịu thiệt hại tài sản tại tỉnh Zhejiang (Chiết Giang), với ít nhất 1.600 ngôi nhà bị phá hủy. Ít nhất 10.000 ngôi nhà bị thiệt hại hoặc phá hủy và trên 1 triệu mẫu đất trồng trọt bị ngập do lũ lụt. Hơn 11 triệu người bị ảnh hưởng bởi Bão Morakot tại khu vực phía đông Trung Quốc.

Cơn bão cũng gây ra lụt nghiêm trọng tại Philippines. Các ngôi làng Pagudpod, San Juan, Batonglapoc, Carael, Tampo, Paco, San Miguel, Binig, Bangan và Capayawan bị chìm sâu 4-5 foot trong nước sau khi Đê Pinatubo bị tràn vào ngày 6/8. Khoảng 29.000 người bị ảnh hưởng bởi bão Morakot với 3 du khách Pháp và 2 hướng dẫn viên Philippines bị chết do lũ quét. Lở đất cũng làm thiệt mạng 12 thợ mỏ và nhiều người khác vẫn bị mất tích. Trường học cũng phải đóng cửa tại những vùng chịu thiệt hại nặng nề nhất và các con đường cao tốc cũng phải ngừng hoạt động do lở đất.



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Tại Nhật Bản, Bão Morakot đổ vào Okinawa-Honto làm trì hoãn chuyến bay của hàng nghìn khách du lịch hè. Sân bay Naha chịu sức gió 50 mph (dặm/giờ) làm cho sân bay gần như đóng cửa hoàn toàn. Các hãng hàng không trong nước và quốc tế hủy bỏ 252 chuyến bay, và 41.648 hành khách bị nhỡ chuyến vào thời kỳ đỉnh điểm của kỳ nghỉ hè Obon.

Tổn thất bảo hiểm

Theo Hiệp hội bảo hiểm Nhân thọ của Trung Quốc đến ngày 28/8, các công ty bảo hiểm của Đài Loan đã phải bồi thường 121,88 triệu NT (3,7 triệu USD) đối với các đơn bảo hiểm nhân thọ và thương tổn sau Bão Morakot.

Hiệp hội này cũng cho hay trong số những người bị chết hay mất tích trong bão có 277 người mua 558,13 triệu NT đơn bảo hiểm cá nhân, trong đó 254,71 triệu NT bảo hiểm nhân thọ và 303,42 triệu NT bảo hiểm tổn thương bất ngờ.

Công ty bảo hiểm Nhân thọ Shin Kong là một trong ba công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nhất Đài Loan có thể phải bồi thường khoảng từ 100 triệu - 150 triệu NT do Bão Morakot, theo thông tin từ công ty mẹ Shin Kong Financial Holding. Ông Victor Hsu, Chủ tịch của Shin Kong Financial trình bày tại một cuộc họp các nhà đầu tư vào trung tuần tháng 8 cho hay con số bồi thường nêu trên chỉ là ước tính.

Central Re - Công ty tái bảo hiểm duy nhất của Đài Loan cho hay công ty thu xếp chuyển giao tái bảo hiểm với các công ty tái bảo hiểm nước ngoài và các nhà tái bảo hiểm sẽ chia sẻ một phần những tổn thất của công ty tái bảo hiểm Đài Loan. Central Re cho hay Bão Morakot có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính của công ty.

Bồi thường và tài trợ từ các công ty bảo hiểm



Các công ty bảo hiểm trong nước và nhân viên đã chi 325,6 triệu NT để khắc phục thiên tai.

Công ty bảo hiểm Nhân thọ Cathay là công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nhất của Đài Loan đã đồng ý bồi thường cho các gia đình học sinh bị chết hay bị thương trong bão. Những người tham gia chương trình bảo hiểm nhóm cho học sinh mẫu giáo, tiểu học, trung học và phổ thông có thể được bồi thường nếu bị chết hoặc bị thương tổn trong khi bão hoành hành.

Các quan chức chính phủ cho hay tổng cộng có 82 học sinh chết trong trận lụt và bùn dâng, trong đó có 44 học sinh tiểu học, 25 học sinh trung học, 11 em mẫu giáo và 1 học sinh phổ thông. Gia đình của mỗi nạn nhân sẽ được bồi thường 1 triệu NDT.



Tổn thất nông nghiệp

Theo Phòng nông nghiệp Đài Loan cho biết ngành nông nghiệp nước này bị tổn thất khoảng 12,2 tỷ NT trong Bão Morakot. Thiệt hại đối với cây trồng với giá trị 4 tỷ NT, vật nuôi và gia cầm 1,39 tỷ NT, sản xuất thủy hải sản 4,13 tỷ NT và lâm nghiệp 77,42 triệu NT. Ngoài ra, thiệt hại đối với vật nuôi và cơ sở đánh bắt là 2,64 tỷ NT.

Thiệt hại về mặt chính trị

Khi cơn bão hoành hành, Chủ tịch Đài Loan ông Ma Ying-jeou đã phải đối mặt với sự chỉ trích gay gắt vì đã ứng phó chậm trễ với thiên tai do ban đầu chỉ cử 2.100 lính đến vùng bị ảnh hưởng. Sau đó đã tăng cường lên thành 46.000 lính để cứu người dân bị mắc kẹt và lính cứu hộ đã giải cứu hàng nghìn người dân.

mắc kẹt từ các ngôi làng bị chôn vùi và các thành phố bị tách biệt hoàn toàn với hòn đảo.

Những ngày sau đó, ngài Chủ tịch đã công khai xin lỗi về sự ứng phó chậm trễ trước cơn bão của chính phủ. Thủ tướng Liu Chao-shiuan xin từ chức vào đầu tháng 9 đã dẫn đến cuộc cải tổ nội các lớn đầu tiên của chính quyền do ông Ma đứng đầu, đây là sự sụp đổ về chính trị nghiêm trọng nhất từ khi cơn bão xảy ra.

Phòng hơn chống

Trước khi Bão Morakot tấn công Đài Loan, các nhân viên cứu trợ thiên tai đã làm việc với những người đứng đầu các ngôi làng tại khu vực bão quét để sơ tán 9.100 người dân ra khỏi những khu vực dễ bị lụt và bùn dâng. Tổng thống Ma Ying-jeou đã phát biểu tại một cuộc họp với các chuyên gia tư vấn cấp cao cho chủ tịch đang có mặt tại những khu vực bị tàn phá nặng nề nhất bởi lụt và lở đất do bão Morakot để chia sẻ ý kiến để tái thiết và phục hồi sau bão.

Những nỗ lực này nhằm giảm thiểu số người bị thương vong do bão, mà nếu không con số thương vong có thể sẽ vượt 1.000 người. Tuy nhiên, tại những khu vực khác, như làng Siaolin tại tỉnh Kaohsiung, người dân lẽ ra nên được sơ tán thì đã không sơ tán và đã làm hơn 400 người bị chôn vùi bởi lở đất do mưa lớn khi bão về.

Chủ tịch Ma cho hay đây là một bài học cay đắng cần phải nhớ và rút kinh nghiệm để Đài Loan có thể nỗ lực gấp đôi để đưa ra những chiến lược ứng phó với thiên tai để tránh những điều đáng tiếc tương tự trong tương lai.

Tổ chức cứu trợ thiên tai

Ngày 19/8, Chính phủ Đài Loan tuyên bố sẽ bắt đầu kế hoạch tái thiết trị giá 120 tỷ NDT có thể kéo dài trong 3 năm tại những khu vực bị tàn phá ở phía nam Đài Loan.



Các nhà làm luật cũng đồng ý công tác tái thiết nên tôn trọng truyền thống văn hóa và nếp sống vốn có của người dân.

Tổ chức cứu trợ thiên tai của chính phủ sẽ bồi thường lụt cho hơn 136.000 hộ gia đình có nhà bị ngập hay bị hỏng bởi bùn dâng. Mỗi gia đình sẽ nhận được 20.000 NDT để xây dựng lại nhà cửa. Hơn nữa, các gia đình có người chết hay bị mất tích sẽ nhận được số tiền 1 triệu NDT/người. Các gia đình có người bị thương nặng nhận được 250.000 NDT/người.

Hệ thống ứng phó với thiên tai

Bộ Nội vụ đang đánh giá hệ thống

ứng phó với thiên tai hiện tại và sẽ sớm nâng cấp toàn diện hệ thống. Ngài Chủ tịch cho hay nhiệm vụ của các cơ quan liên bộ là đánh giá mức độ nguy hiểm nơi cư trú của người dân tại 43 ngôi làng bị tàn phá trong bão và sẽ quyết định có nên di chuyển tới những khu vực an toàn hơn hay không.

Kết luận

Cần phải rút ra những bài học kinh nghiệm. Với việc chính phủ hứa xem xét vấn đề một cách nghiêm túc thì hy vọng rằng thiệt hại đáng tiếc như thế này sẽ không lặp lại.

(Theo Asia Ins. Review - Tháng 10/09)



Thị trường bảo hiểm Hàng hải châu Á ổn định

Mặc dù thế giới đang chìm sâu trong suy thoái nhưng thị trường bảo hiểm hàng hải vẫn có những tín hiệu tích cực cho phép các môi giới bảo hiểm có kinh nghiệm có thể kinh doanh tốt.

Năm ngoái mọi người đều cho rằng thị trường phải ứng phó với tình hình thương mại thay đổi, giảm khối lượng và lợi nhuận đầu tư. Lời khuyên cho các công ty bảo hiểm đó là có kế hoạch triển khai việc khai thác bảo hiểm theo nguyên tắc để đối phó với tốc độ tăng trưởng chậm, sự gia tăng các thảm họa thiên nhiên, tăng tỷ lệ tổn thất và thị trường chứng khoán bất ổn.

Vào tháng 1, Bà Deidre Littlefield - Chủ tịch của IUMI đã cảnh báo rằng do thu được lợi nhuận đầu tư thấp, các công ty bảo hiểm sẽ phải trải qua 1 năm chỉ có thể dựa trên kết quả kinh doanh bảo hiểm, và do ảnh hưởng của thương mại sụt giảm (nhất là ở châu Á và châu Âu) đặt ra những thách thức to lớn cho các công ty bảo hiểm.

Bà Littlefield cũng cảnh báo rằng nếu không thể kiểm soát sự tăng trưởng doanh thu, các công



ty bảo hiểm có thể phải tập trung vào lợi nhuận của công ty bằng cách lựa chọn cẩn thận các rủi ro, điều khoản điều kiện đơn, mức miễn thường và định phí rủi ro.

Phí bảo hiểm ở mức ổn định

Năm vừa qua lại là một năm phát triển ổn định với tỷ lệ phí thay đổi đôi chút. Dấu hiệu thường thấy của việc thắt chặt thị trường như tăng phí đối với các dịch vụ tốt đã không áp dụng rộng rãi, cụ thể là không áp dụng với bảo hiểm hàng hóa.

Tuy nhiên, nhận thức và thực tế thị trường thân tàu của châu Á có khác nhau đôi chút. Rất nhiều nhà quan sát đề xuất mức tăng 5 - 7,5% là mức tiêu chuẩn đối với các dịch vụ tốt, và thực tế có thể nói rằng phần lớn các công ty bảo hiểm không sẵn sàng chấp thuận giảm phí, thậm chí đối với đội tàu tốt.

Nhưng thực tế là khi hoàn tất việc tái tục, hầu hết chủ tàu có lịch sử tổn thất tốt có thể tái tục hợp đồng với mức phí như trước, hay thậm chí còn có sự

giảm nhẹ. Các công ty bảo hiểm muốn nâng cao chất lượng các danh mục của mình vẫn đưa ra mức phí cạnh tranh đối với đội tàu tốt.

Vẫn có sự cạnh tranh tại châu Á

Thị trường bảo hiểm hàng hải chịu sự ảnh hưởng của các nhân tố nội tại và cả những nhân tố mang tính khu vực. Tại Trung Quốc, thị trường tiếp tục cạnh tranh khốc liệt đối với tất cả các nghiệp vụ hàng hải vì có nhiều công ty mới tham gia thị trường.

Trong khi đó tại nhiều nước châu Á, sự gia tăng nhanh chóng năng lực hợp đồng cố định trong những năm gần đây khiến thị trường không thể tăng phí theo xu hướng của thị trường "quốc tế". Thông thường các công ty bảo hiểm châu Á có mức giữ lại lớn hơn là để giữ lại các dịch vụ chứ không chỉ là chấp thuận việc định phí dịch vụ tạm thời của thị trường quốc tế.

Tại Úc và New Zealand nhiều công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt từ Singapore, London và Bắc Mỹ nên phí hầu như không tăng, nếu có thì chỉ xảy ra trong vòng 1 năm gần đây.

Lựa chọn rủi ro được thắt chặt đối với các tàu già

Rõ ràng rằng các công ty bảo hiểm thân tàu ngày càng thận trọng hơn nhất là đối với những con tàu trên 15 tuổi những tàu này thường khó thu xếp tái bảo hiểm cho dù phí cao hơn, và điều này phản ánh thái độ đề phòng rủi ro của rất nhiều các công ty bảo hiểm.

Điều đó có nghĩa là các chủ tàu sở hữu những con tàu già đang được bảo hiểm với điều khoản rộng nên duy trì đơn bảo hiểm với các công ty bảo hiểm hiện tại nếu được xếp hạng mức độ an toàn 'A'. Trong tình hình hiện tại, nếu chủ tàu để mất đi sự hỗ trợ từ phía công ty bảo hiểm hiện hành thì khó có thể giành lại được; các

công ty bảo hiểm có thể nhận bảo hiểm các tàu già đã tham gia bảo hiểm từ năm trước nhưng khó chấp nhận nếu đó là dịch vụ mới.

Tàu container không thông dụng

Tại London các công ty bảo hiểm đang tránh bảo hiểm cho tàu container mới, và một số các khai thác viên cho hay họ không bảo hiểm cho những con tàu này. Theo báo cáo mới nhất 14,8% đội tàu thế giới hiện đang ngừng hoạt động và tình hình thị trường London cung tàu container đang vượt cầu do những đơn đặt hàng quá nhiều. Điều này có thể tác động tiêu cực đến việc bảo trì của tàu và thủy thủ đoàn (và vì vậy dẫn đến tăng khiếu nại).

Mức miễn thường và điều kiện điều khoản không thay đổi

Cả thị trường bảo hiểm hàng hóa và thân tàu đều không yêu cầu tăng mức miễn thường, và ít thay đổi nội dung điều kiện điều



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

khoản, sự thay đổi duy nhất trong thời gian qua là chuyển rủi ro cướp biển từ đơn Thân tàu & máy móc sang đơn Chiến tranh. Người được bảo hiểm chắc chắn được bảo hiểm rủi ro cướp biển mà không phải trả thêm phí và tránh được những tranh chấp về chuyện tổn thất rơi vào đơn thân tàu và máy móc hay đơn chiến tranh

Trong khi đó, Điều khoản bảo hiểm hàng hóa mới của hội mặc dù được sử dụng rộng rãi tại London nhưng vẫn chưa được các công ty bảo hiểm châu Á áp dụng.

Nhu cầu khiếu nại tăng

Có nhiều dự đoán về việc gia tăng các khiếu nại có thể xảy ra trong thời kỳ suy thoái. Có thể còn quá sớm để khẳng định có thay đổi đáng kể về số lượng các khiếu nại hay không, tuy nhiên, khả năng phát sinh khiếu nại chắc chắn sẽ tăng. Nhiều tổn thất của các khiếu nại thị trường bắt đầu xuất hiện khi người mua từ chối giao hàng không đúng yêu cầu hay giá quá cao.

Hơn nữa, chi phí cứu hộ giảm vì vậy một số chủ hàng đang tận dụng tình hình này để giữ lại hàng hóa “bị tổn thất” với mức giá lỗ và đòi phần chênh lệch đối với đơn bảo hiểm của họ. Một số công ty bảo hiểm cũng đang xem xét lại vấn đề này và có thể làm gia tăng bất đồng.

Bảo hiểm trách nhiệm hàng hải

Sẽ có ít các công ty bảo hiểm khai thác bảo hiểm trách nhiệm hàng hải tại châu Á, có lẽ một phần là do có ít nhu cầu từ phía khách hàng tại khu vực này so với các khu vực khác trên thế giới.

Tuy nhiên, vẫn có nhu cầu đối với đơn bảo hiểm này và thị trường đã không đáp ứng đầy đủ nhu cầu, có nghĩa là phần lớn nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm tại châu Á vẫn đang được thị trường London khai thác.

Châu Á phải tập trung vào chất lượng của các nhân viên

Nền kinh tế châu Á mở rộng đáng kể đã tạo cơ hội phát triển cho các công ty bảo hiểm, nhưng điều này cũng khiến cho ngành bảo hiểm thiếu đội ngũ nhân viên làm việc trong một số vị trí đặc biệt cần thiết.

Điều này đã gây ra những vấn đề đối với thị trường bảo hiểm, và biểu hiện ở việc tồn đọng và trì hoãn giải quyết các khiếu nại vì rất nhiều các khiếu nại quay trở lại trụ sở công ty, tăng khối lượng công việc và gây nên sự trì hoãn.

Kết luận

Không nghi ngờ gì nữa khi thị trường các nước châu Á tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây về mặt doanh thu, năng lực bảo hiểm, tính độc lập và trình độ chuyên môn. Vì lý do này và trái với những dự báo của IUMI năm ngoái, thị trường bảo hiểm thân tàu và hàng hóa châu Á có thể đẩy lùi cơn bão suy thoái tốt hơn mong đợi.

Tuy nhiên, cũng như ở những nơi khác, vẫn có cơ hội để tăng trưởng, và đối với thị trường châu Á để duy trì sự cạnh tranh trong tương lai thì phải xác định được các vấn đề sẽ phát sinh do thiếu nhân viên có kỹ năng.

Không còn nghi ngờ gì khi thị trường bảo hiểm hàng hải châu Á phát triển mang tính đặc thù riêng, và cũng có được vị thế trên trường quốc tế. Vấn đề khắc khăn hiện tại là tận dụng cơ hội đang có để phát triển.

(Theo Asia Ins. Review - Tháng 10/09)





Cuộc khủng hoảng tài chính có thể gây ra những thay đổi như thế nào?

Cuộc khủng hoảng tài chính đã tác động sâu rộng đến ngành vận tải biển và chủ tàu, nhà máy đóng tàu, các công ty bảo hiểm và các nhà tái bảo hiểm đều chịu ảnh hưởng kể cả một số lĩnh vực không ngờ tới. Ông Markus Spielmann, Trưởng bộ phận Hàng hải của Munich Re tại châu Á - Thái Bình Dương và châu Phi, đánh giá về Bảo hiểm thân tàu & Rủi ro người đóng tàu và những thách thức đối với thị trường này.

Theo số liệu thống kê mới nhất của IUMI vào tháng 9/2008, Bảo hiểm thân tàu thế giới, trái ngược với Hàng hóa, có kết quả kinh doanh không khả quan trong giai đoạn từ 1998 - 2007. Trong giai đoạn 2004 -2005, chi phí sửa chữa trung bình tăng, các khiếu nại trong 2006 tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng. Năm 2007 bắt đầu với tỷ lệ tổn thất cao lên tới 55% và dự đoán không có sự tiến triển nào trong năm 2008 và 2009.

Thị trường bảo hiểm và tái bảo hiểm nhận thấy nguồn vốn đầu tư cho bảo hiểm có thể bị rút lại, nếu các công ty bảo hiểm không có biện pháp điều chỉnh nào. Có ít những dấu hiệu khả quan tại khu vực Scandinavia và châu Á, ngoài ra, cuộc khủng hoảng tài chính đã tác động đến ngành vận tải biển một cách bất ngờ và khó lường trước.

Tăng đội tàu trong tình hình kinh tế thế giới glảm sút

Sự bùng nổ của nền kinh tế thế giới trong thập kỷ vừa qua đã khiến cho đội tàu của thế giới tăng mạnh mẽ. Theo cơ quan Đăng kiểm của Lloyd's, hiện tại có 6.800 tàu chở hàng rời đang hoạt động trên khắp thế giới, 3.200 tàu khác đang được đặt hàng và sẽ được bàn giao trong vòng một vài năm tới. Đội tàu container của thế giới hiện có gần 4.500 tàu và 1.100 tàu đang đặt hàng tại các nhà máy đóng tàu trên khắp thế giới.

Trong vòng 3 năm tới 65% đội tàu chở hàng khô hiện tại sẽ được bàn giao ngoài số tàu hàng đang hoạt động hiện tại. Đó là lý do tại sao chúng ta luôn tự hỏi rằng: Chuyện gì sẽ xảy ra với số tàu này trong tình hình kinh tế thế giới đang suy thoái? Thị trường bảo hiểm thân tàu và rủi ro đóng tàu sẽ chịu những tác động gì?

Quy luật cung cầu cũng có thể áp dụng cho ngành vận tải biển: số

lượng hàng hóa vận chuyển giảm đáng kể trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Cùng với việc dư thừa các tàu container và tàu hàng rời thì sớm hay muộn phí vận chuyển sẽ giảm đối với các công ty thuê tàu và chủ tàu. Phí vận tải container bị tác động mạnh trong những tháng qua. Theo công ty Neptune Orient Lines có trụ sở tại Singapore trong khoảng thời gian từ 30/5 đến 26/6/2009, doanh thu trung bình của mỗi container 40 feet giảm 20% so với năm trước.

Đặc biệt đối với những con tàu giả, chủ tàu thường phải đối mặt với 2 sự lựa chọn: Loại bỏ không khai thác hoặc ngừng hoạt động

1. Loại bỏ không khai thác

Chi phí hoạt động tăng và sự phục

hồi trở lại của giá thép gần đây đã thúc đẩy việc loại bỏ các con tàu giả và nhỏ. Theo tính toán của cơ quan Đăng kiểm của Lloyd's đối với những con tàu được đóng vào năm 1975 đã cho thấy rằng sau khi xem xét mức tiêu hao nhiên liệu và chi phí hoạt động thì việc ngừng hoạt động của 1 con tàu trong vòng 10 tháng có giá trị bằng với việc loại bỏ con tàu đó.

Vì vậy việc loại bỏ các tàu giả cũng đóng góp vào việc làm trẻ hóa đội tàu thương mại thế giới và đó là một tác động rất tích cực.

2. Tạm ngừng hoạt động

Tuy nhiên, để giảm chi phí hoạt động của một con tàu, chủ tàu

hầu như lựa chọn hình thức ngừng hoạt động. Chúng ta có thể phân biệt giữa việc ngừng hoạt động “nóng” và “lạnh”. Ngừng hoạt động “nóng” tức là tàu ngừng hoạt động thương mại trong vòng 1 tháng cho đến 1 năm và chủ tàu có thể mất khoảng 1 ngày và 1 tuần để cho tàu hoạt động trở lại. Ngừng hoạt động “lạnh” tức là ngừng vận hành tàu trong thời gian hơn 1 năm. Đây là cách làm ít được lựa chọn.

Theo Lloyd's Maritime Intelligence Unit, vào tháng 6/2009, 9% hay 1.267 con tàu của các đội tàu trên thế giới ở trong tình trạng “không hoạt động”. Chịu tác động nặng nề nhất là tàu container với 535 con tàu hiện đang không hoạt động. Con số này tương đương với 11,5% đội tàu container thế giới.

Biểu 1: Tàu không hoạt động theo phân loại

Loại tàu	Tàu không hoạt động		Tổng đội tàu		% Tàu không hoạt động	% DWT không hoạt động
	Số lượng tàu	Tổng DWT	Tổng đội tàu	Tổng DWT		
Tàu > 9999 Dwt	374	17.416.145	6837	424.812.405	5,47 %	4,1 %
Tàu hàng	95	1.295.840	754	11.055.966	12,60 %	11,72 %
Tàu Container	535	12.942.939	4716	163.579.799	11,39 %	8,04 %
Tàu LNG	30	2.681.119	317	23.878.552	9,46 %	11,23 %
Tàu chở khí LPG	118	1.327.041	1174	14.519.836	10,05 %	9,14 %
Tàu chở khí >2800m ³	115	578.493	859	6.403.683	13,39 %	9,03 %
Tổng	1.267	36.241.577	14657	644.249.941	9 %	6 %
* 9 % Đội tàu không hoạt động		* % Dwt tàu LNG và tàu hàng không hoạt động		* 11,5% tàu container không hoạt động		

Khi tàu ngừng hoạt động, cần phải tuân thủ các nguyên tắc quan trọng để hạn chế đến mức tối thiểu các thiệt hại. Quản lý rủi ro hợp lý là chìa khóa để tàu hàng hoạt động trở lại một cách nhanh chóng và thành công. Các hội phân hạng tàu và các giám định viên chuyên biệt có thể đưa ra những chỉ dẫn hữu ích và các dịch vụ trong toàn bộ quy trình.

Trước tiên, cần phải xác định địa điểm để tàu nằm cho phù hợp. Địa điểm, kể cả vị trí neo đậu cũng cần phải lựa chọn cẩn thận để có thể bảo vệ tàu khỏi những thiên tai như bão hay tránh đâm va với những con tàu khác. Và quan trọng là phải đảm bảo được nguồn điện từ bờ và các trang thiết bị phòng

chống cháy. Địa điểm tàu nằm cũng cần phải được các công ty bảo hiểm thân tàu đồng ý.

Một nhân tố quan trọng khác là bảo dưỡng thân và máy móc trong quá trình tàu ngừng hoạt động. Có rất nhiều các tài liệu hướng dẫn hữu ích của Hội P&I và Hội phân hạng tàu, và tất cả các tài liệu này đều tập trung vào vào việc duy trì lịch trình bảo dưỡng. Do ngành vận tải biển phát triển bùng nổ trong thời gian qua, không có số liệu thống kê xác thực nào về tác động của việc không cho động cơ tàu hoạt động trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy chủ tàu nên xem xét những đề xuất này.

Khi tàu đến thời gian hoạt động trở

lại sau hơn 180 ngày ngừng hoạt động, các công ty bảo hiểm thân tàu của London sẽ yêu cầu phải có giám định viên độc lập đánh giá con tàu đó. Hơn nữa, Hội phân hạng tàu yêu cầu tàu sẽ không được hoạt động nếu không được xếp hạng

Điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với các công ty bảo hiểm thân tàu?

Thứ nhất, tàu ngừng hoạt động không có nghĩa là tự động hoàn trả phí cho chủ tàu. Điều này phụ thuộc hình thức đơn bảo hiểm. Mặc dù đúng là khi những con tàu không được khai thác thì sẽ gặp ít rủi ro hơn và tỷ lệ hao mòn máy móc cũng giảm, song còn có cả các

nhân tố khác cần phải xem xét như hình thức ngừng hoạt động (nóng, lạnh), rủi ro hư hỏng các thiết bị điện, điện tử và hoa tiêu, địa điểm tàu nằm phù hợp và thủy thủ đoàn trong khi tàu không được khai thác. Vì vậy một số công ty bảo hiểm thân tàu cho rằng một con tàu tạm ngừng hoạt động có nhiều nguy cơ rủi ro hơn một con tàu được khai thác. Những khiếu nại điển hình trong quá trình tạm ngừng hoạt động có thể là đâm va, mắc cạn và cháy. Trong quá trình cho hoạt động trở lại, các khiếu nại có thể phát sinh thường do các bộ phận như tua bin hơi, ống nước của lò hơi và bể chứa nước ở hầm bị ăn mòn.

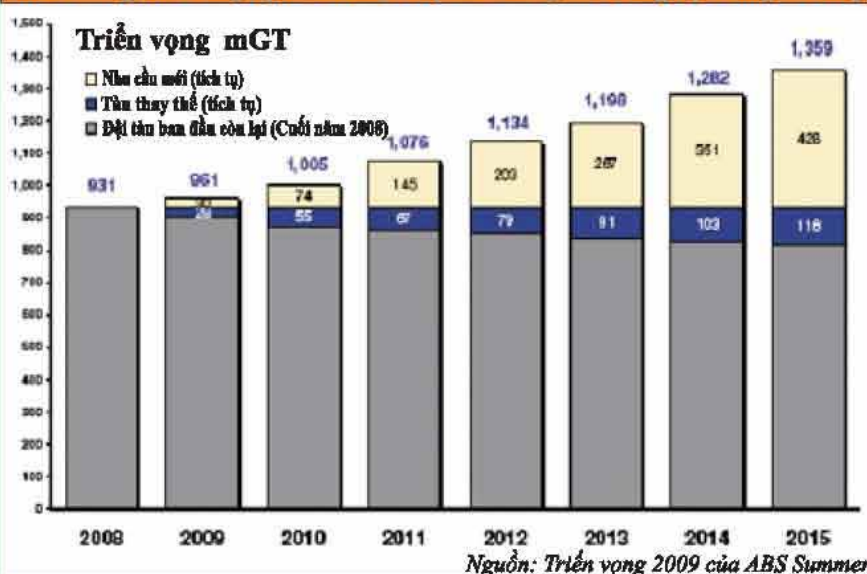
Ngành đóng tàu

ABS Maritime Services ước tính rằng đội tàu của thế giới sẽ tăng từ 931 mGT (triệu tấn dung tích) trong năm 2008 lên 1.359 mGT đến năm 2015.

Nhưng ngành vận tải sẽ làm gì với những con tàu này? Các chủ tàu đã đặt hàng những con tàu mới trong giai đoạn phát triển bùng nổ trước đang cố trì hoãn việc giao hàng hay hủy bỏ đơn đặt hàng, và thường phải trả một khoản tiền phạt hợp đồng lớn. Các xưởng đóng tàu cũng phải chịu áp lực từ việc giảm nhu cầu này và không ngạc nhiên gì khi các nhà máy đóng tàu đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính hay thậm chí là cả khả năng phá sản. Một vài nhà máy đóng tàu của châu Á đang dựa vào sự hỗ trợ về mặt tài chính của chính phủ để tồn tại trong thời kỳ khủng hoảng.

Do đó, các công ty bảo hiểm rủi ro đóng tàu phải đánh giá cẩn thận tình hình tài chính cũng như năng lực và trình độ chuyên môn của các nhà máy đóng tàu. Ngoài ra, cần phải đánh giá chính xác giá trị của một con tàu đóng mới, qui trình đánh giá rủi ro tại nhà máy đóng tàu và quan trọng là áp mức phí bảo hiểm tương xứng.

Biểu 2: Nguồn cung vận tải biển - Đội tàu thế giới sẽ tiếp tục tăng trưởng



Một tác động tích cực được dự báo sẽ xảy ra đó là giảm thiểu hay thậm chí là sự biến mất của các xưởng đóng tàu dưới tiêu chuẩn đã xuất hiện tại một số nước châu Á trong những năm vừa qua.

Chúng ta đang mong đợi điều gì?

Bảo hiểm thân tàu thế giới là một thị trường phức tạp trong thập niên vừa qua, ngay cả khi chưa có những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động đến thị trường này. Một số nhân tố được nêu ở trên có thể có tác động làm giảm nguy cơ rủi ro:

* Mức độ rủi ro thấp hơn đối với giao thông đường thủy. Giảm thiểu hao mòn đối với máy móc

* Những nhân tố khác có thể làm tình hình bồi thường xấu đi: Thiệt hại đối với máy móc và thiết bị do tạm ngừng hoạt động

* Giảm đến mức tối thiểu thủy thủ đoàn trong quá trình tạm ngừng hoạt động

* Nguy cơ rủi ro trước các thảm họa tự nhiên (như bão) trong khi tàu ngừng hoạt động ■

(Theo Asia Ins. Review - Tháng 9/2009)



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM



CÁC NƯỚC

ASEAN

Brunei



Cam-pu-chia



Các nhà lãnh đạo bảo hiểm từ các quốc gia châu Á và các nước lân cận họp mặt tại Viên Chăn - Lào trong tháng 10 để thảo luận về các vấn đề quan trọng của ngành bảo hiểm tại Hội nghị Bảo hiểm ASEAN lần thứ 7. Bài viết này đưa ra những thông tin cập nhật về thị trường bảo hiểm của 10 nước ASEAN.

Sau khi Luật bảo hiểm ra đời năm 2006, ngành bảo hiểm Brunei giảm 33% số lượng các công ty bảo hiểm tham gia thị trường. Năm 2007 doanh thu phí bảo hiểm của Brunei đạt 118,11 triệu đôla Brunei (tương đương 81,09 triệu USD), thị trường nhân thọ và phi nhân thọ đều tăng trưởng tốt, bồi thường giảm.

Bảo hiểm takaful (theo mô hình Hồi giáo) cũng đang phát triển mạnh tại Brunei. Năm 2005 đã có 3 công ty khai thác bảo hiểm takaful với tổng phí là 55,3 triệu đôla Brunei (40,7 triệu USD). Tuy nhiên, vẫn chưa có điều luật điều chỉnh thị trường bảo hiểm takaful. Như tại các quốc gia khác không ban hành các qui định về bảo hiểm takaful, cơ sở pháp lý cho bảo hiểm takaful cũng giống như đối với bảo hiểm thông thường. Chính điều này khiến cho các công ty bảo hiểm takaful khó cạnh tranh với các công ty bảo hiểm thông thường. Bộ Tài chính đang xem xét bảo hiểm takaful để điều tiết và giám sát ngành bảo hiểm để sao cho cả bảo hiểm thông thường và bảo hiểm takaful không chỉ có thể cạnh tranh mà còn hỗ trợ lẫn nhau vì thị trường bảo hiểm của Brunei còn khá nhỏ.

Thị trường bảo hiểm Cam-pu-chia tăng trưởng chậm trong nửa đầu của 2009, nhưng vẫn dự báo mức tăng trưởng ít nhất là 10% trong năm nay. Doanh thu phí năm 2008 đạt 20,5 triệu USD, tăng 18% so với năm trước đó.

Cơ quan quản lý đặt mục tiêu tăng trưởng 10% trong năm nay nhưng cũng cho hay tăng trưởng có thể giảm đôi chút do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính. Hiện tại Cam-pu-chia đang có 6 công ty bảo hiểm và 1 công ty tái bảo hiểm. Thiếu cơ sở pháp lý phù hợp và mức độ nhận thức về bảo hiểm thấp là những trở ngại lớn nhất đối với sự phát triển của ngành bảo hiểm tại đất nước này.

Indonesia



Lào



Malaysia



Tổng doanh thu phí nhân thọ tăng 5,2% trong năm 2008 đạt 46,7 nghìn tỷ Rp (3,9 tỷ USD), số lượng người tham gia bảo hiểm tăng thêm 4% đạt 29,5 triệu người. Doanh thu phí của các đơn bảo hiểm mới giảm 1,4% xuống còn 30,2 nghìn tỷ Rp. Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ năm 2008 đạt 2,2 tỷ USD giảm 4,8% so với năm 2007.

Tháng 6 vừa qua, chính phủ ban hành qui định công ty bảo hiểm phải có số vốn tối thiểu là 100 tỷ Rp (9,04 triệu USD) và sẽ đạt được số vốn qui định theo từng giai đoạn và kéo dài trong 3 năm 40 tỷ Rp vào năm 2008, 70 tỷ Rp vào năm 2009 và 100 tỷ Rp trong năm 2010. AAUI (Hiệp hội bảo hiểm trong nước) sau đó đã tổ chức một cuộc thảo luận và trưng cầu ý kiến đánh giá đã chỉ ra rằng đến cuối tháng 6/2008, 26 công ty bảo hiểm vẫn có nguồn vốn dưới 40 tỷ Rp.

Chính phủ do đó phải tuyên bố hoãn thực hiện và mở rộng thời hạn cho mỗi giai đoạn là năm 2010, 2012 và 2014. AAUI cho rằng các công ty bảo hiểm qui mô nhỏ cần phải bắt đầu lập kế hoạch để sáp nhập vì có những lo ngại rằng các công ty nhỏ không thể đáp ứng thời hạn của chính phủ về yêu cầu nguồn vốn nếu như các công ty này hoạt động một mình.

Hiện tại Lào đang có 5 công ty bảo hiểm tham gia thị trường so với trước đây chỉ có duy nhất một công ty hoạt động trong suốt giai đoạn từ 1990 - 2007. Hiện tại bảo hiểm motor là nghiệp vụ bảo hiểm chính vì bảo hiểm trách nhiệm bên thứ 3 là bảo hiểm bắt buộc. Theo Điều 59 Luật Bảo hiểm của Lào, mỗi phương tiện tham gia bảo hiểm phải mua bảo hiểm trách nhiệm bên thứ ba bắt buộc. Thị trường bảo hiểm motor tăng trưởng hàng năm 20% trong những năm vừa qua.

Lớp trẻ và sự giàu có của người dân Lào đã thúc đẩy sự phát triển này. Theo điều tra của CIA tuổi trung bình của lớp trẻ Lào là 19,3 tuổi nằm trong độ tuổi trẻ nhất của thế giới.

Malaysia vừa tăng hạn mức sở hữu của các cổ đông nước ngoài trong các công ty bảo hiểm và ngân hàng phi thương mại, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài sở hữu đến 70% (tăng lên từ 49%) các công ty bảo hiểm trong nước, các ngân hàng của đạo Hồi và ngân hàng đầu tư và người bán bảo hiểm theo quy tắc của đạo Hồi. Để đẩy mạnh thị trường bảo hiểm và thâm nhập thị trường takaful, các công ty bảo hiểm nước ngoài hoạt động trong nước và các công ty khai thác takaful được phép xây dựng các chi nhánh khắp cả nước không bị hạn chế. Hạn chế đối với việc các công ty này tham gia các sản phẩm bảo hiểm liên kết với ngân hàng cũng được xóa bỏ.

Thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng âm 6,2% trong năm 2008 tính theo doanh thu phí hợp đồng mới, trong khi tổng doanh thu phí đối với thị trường phi nhân thọ tăng trưởng 8,37% đạt 11,32 tỷ RM (3,2 tỷ USD) trong năm 2008, so với mức 10,45 tỷ RM của năm 2007. Các công ty bảo hiểm dự báo sẽ trải qua năm 2009 đầy khó khăn do khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng đến tăng trưởng phí, trong khi thị trường nhân thọ tăng trưởng trên 10% trong những năm qua thì dự báo năm nay chỉ đạt mức tăng trưởng dưới 10%.

Myanmar



Chính phủ quân đội kiểm soát ngành bảo hiểm của đất nước và công ty bảo hiểm thuộc sở hữu nhà nước - Myanmar Insurance là công ty bảo hiểm duy nhất được cấp phép kinh doanh bảo hiểm tại Myanmar. Công ty có 38 chi nhánh khắp đất nước và khai thác cả bảo hiểm nhân thọ lẫn phi nhân thọ. Theo Luật bảo hiểm Myanmar, chính phủ đảm bảo cho tất cả các tài sản nọ của công ty và luật cũng yêu cầu tất cả các nhà đầu tư nước ngoài chỉ mua bảo hiểm từ công ty Myanmar Insurance.

Không có công ty tư nhân nào được cấp phép kinh doanh bảo hiểm tại đất nước này. Một số công ty bảo hiểm nước ngoài hoạt động chỉ có văn phòng đại diện tại thị trường này, một số công ty khác kinh doanh bảo hiểm từ nước ngoài.

Philippines



Theo báo cáo sigma của Swiss Re về thị trường bảo hiểm thế giới năm 2008, tổng doanh thu phí của thị trường bảo hiểm Philippines đạt 2.299 triệu USD trong năm 2008, tăng nhẹ so với con số 2.105 triệu USD của năm 2007.

Thị trường bảo hiểm nhân thọ đạt doanh thu phí 1.449 triệu USD và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt 850 triệu USD trong năm 2008. Tỷ lệ người dân được bảo hiểm giảm xuống còn 14% so với mức 20% của 2-3 năm trước khi sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư phát triển phổ biến. Tuy nhiên, bảo hiểm nhân thọ được dự báo sẽ tăng 8-10% tổng doanh thu phí trong năm nay.

Singapore



Thị trường bảo hiểm nhân thọ Singapore đạt 304 triệu đô la Singapore (210 triệu USD) doanh thu phí hợp đồng mới trong Quý II/2009, tăng 38% so với 3 tháng đầu năm và tăng 3% so với Quý IV/2008. LIA cho rằng doanh thu trong Quý II cho thấy dấu hiệu thị trường tiếp tục phục hồi tốt.

Các công ty bảo hiểm của Singapore báo cáo tổn thất bảo hiểm motor là 214 triệu đô la Singapore (139 triệu USD) trong năm 2008, tăng hơn gấp đôi so với con số tổn thất 103 triệu đô la Singapore trong năm 2007. Bảo hiểm motor có kết quả kinh doanh thấp làm cho lợi nhuận kinh doanh tổng thể của thị trường bảo hiểm giảm 67% xuống còn 50,8 triệu đô la Singapore trong năm 2008, giảm so với mức 156 triệu USD Singapore của năm 2007.

GIA cho rằng nguyên nhân của tình trạng tổn thất cao là do xu hướng gia tăng tai nạn và thương tích cá nhân, nhiều khiếu nại đòi bồi thường không rõ ràng và bị thổi phồng, các công ty bảo hiểm đã phải bồi thường 742 triệu đô la Singapore trong năm 2008 so với mức 582 triệu đô la bồi thường trong năm 2007.

Thái Lan



Việt Nam



Thị trường bảo hiểm nhân thọ Thái Lan tăng trưởng 15,5% trong nửa đầu của năm 2009, với mức phí bảo hiểm nhân thọ đạt 119,95 tỷ baht (3,53 tỷ USD). Trong số đó, doanh thu phí của các nghiệp vụ mới tăng 22% đạt 39,48 tỷ baht và phí tái tục tăng 12,5% đạt 80,47 tỷ baht.

Cơ quan quản lý của Thái Lan đề xuất giảm thuế đối với phí bảo hiểm nhân thọ nếu đạt mức 200.000 baht/năm để khuyến khích tiết kiệm trong dài hạn, giảm thuế thanh toán phí đối với các đơn bảo hiểm nhân thọ liên kết đầu tư có giá trị 200.000 baht trong năm đầu tiên. Từ năm thứ ba, giảm thuế cũng tương tự như sự khích lệ bằng thuế để đóng góp vào nguồn vốn dài hạn và các quỹ tương hỗ hưu trí, hiện tại quy định 500.000 baht/năm hay 15% thu nhập nếu mức nào thấp hơn.

Trong khi đó, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Thái Lan đạt 4,2 tỷ USD doanh thu phí trong năm 2008, tăng 1,5% so với năm 2007.

Ủy ban bảo hiểm cũng đề xuất rằng việc phí bảo hiểm trả cho các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe là sản phẩm phụ của các đơn bảo hiểm nhân thọ nên được khấu trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân. Sở thuế gần đây không cho phép khấu trừ đối với phí trả cho bảo hiểm sức khỏe. Các cơ quan quản lý bảo hiểm đề xuất cho phép khấu trừ tối đa 50.000 baht/năm đối với phí bảo hiểm sức khỏe khi tính thuế thu nhập cá nhân. Đối với các đơn bảo hiểm nhân thọ thông thường, chỉ được phép khấu trừ thuế nếu có thời hạn ít nhất là 10 năm.

Tổng phí thu được của thị trường bảo hiểm Việt Nam đạt 2,99 nghìn tỷ VND (166 triệu USD) trong quý đầu của năm 2009 tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó các công ty bảo hiểm nhân thọ đạt tổng doanh thu 2,51 nghìn tỷ VND, tăng 7% so với Quý I/2008.

Bảo hiểm motor chiếm thị phần lớn nhất trong số phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 964 tỷ VND, tăng hơn 10% so với Quý I/2008 là do ban hành quy định bảo hiểm motor bắt buộc. Ngành bảo hiểm đặt mục tiêu tăng trưởng từ 12-13% trong năm tới dựa trên những dự báo về xu hướng phát triển khả thi do phục hồi từ cuộc khủng hoảng tài chính. Tốc độ tăng trưởng bảo hiểm nhân thọ dự báo đạt 8-10% và của ngành bảo hiểm là 15-18% trong năm tới.

Cơ quan quản lý bảo hiểm hiện được trao thêm quyền điều tiết thị trường và có quyền kiểm tra và phạt các công ty có vi phạm. Luật kinh doanh bảo hiểm được đưa ra để sửa đổi với những thay đổi đưa ra sẽ được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào tháng Mười năm tới.

(Theo Asia Ins. Review - Tháng 10/09)

DỰ ĐỊNH TĂNG PHÍ BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG ĐÃ KHÔNG TRỞ THÀNH HIỆN THỰC



Các công ty bảo hiểm hàng không đã không thể áp mức tăng phí vốn đã được nhắc đến nhiều từ đầu năm nay.

Từ cuối mùa tái tục năm ngoái và tháng 1 năm nay, các công ty bảo hiểm đã tuyên bố kế hoạch tăng phí để thay đổi tình hình thị trường mềm đã tồn tại trong hơn 3 năm qua. Tuy nhiên, đối với rất nhiều hãng hàng không việc tăng phí sẽ không xảy ra.

Theo ông Steve Doyle, giám đốc điều hành bộ phận hàng không và vũ trụ của Willis, hãng không luôn luôn nhắc đến sự ổn định nhưng thị trường này chưa từng bao giờ ổn định và chắc chắn sẽ không thể ổn định.

Hàng loạt những tổn thất trong 6 tháng đầu năm đã khiến các công ty bảo hiểm lo sợ thị trường sẽ phải hứng chịu thêm nhiều tổn thất cho đến mùa tái tục hàng không trong quý IV năm nay, nhưng theo ông Doyle, việc tăng phí sẽ không thực hiện được.

Theo nhiều nguồn thông tin các hãng hàng không lớn và các công ty bảo hiểm lớn sẽ có thể tăng phí thấp hơn so với mức tăng của một số công ty bảo hiểm nhỏ.

Theo giải thích của một nguồn thông tin: Các hãng hàng không lớn không sử dụng phương án được nhiều người nhắc đến. Mùa tái tục chính không diễn ra theo những gì mọi người đã dự báo.

Trường hợp của Air France là một ví dụ - có thể hãng này sẽ được giảm phí đối với đơn 2009/10. Theo nguồn tin thị trường, Air France dù chưa hoàn tất được việc tái tục, song có thể được giảm phí khoảng 20 triệu USD xuống còn 80 triệu USD mặc dù hãng đã chịu một tổn thất vào tháng 6 ước tính trong khoảng 600 triệu-1 tỷ USD.

Tuy nhiên, không thể so sánh Air France với các hãng khác vì rủi ro bảo hiểm của Air France trong năm tới không giống như năm trước. Những thay đổi trong cách thức công ty cấu trúc chương trình có thể làm nguy cơ rủi ro giảm xuống, nên cho dù tỷ lệ phí tăng nhưng số phí phải trả thì vẫn giảm đáng kể.

(Theo Insurance Day - 11/11/09)

